

## Thư Chúc Mừng Năm Mới

**N**ăm 2019, là năm “bứt phá” để hoàn thành Kế hoạch 5 năm (2016-2020) theo Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố Hà Nội lần thứ XVI và Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 5 năm (2016-2020), Nghị quyết số 05/2016/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm (2016-2020).

Ngành nông nghiệp Thủ đô trong năm 2019 tiếp tục thực hiện cơ cấu lại ngành theo hướng sản xuất chuyên canh tập trung, quy mô lớn, với cây trồng, vật nuôi có giá trị kinh tế cao. Tuy nhiên, sản xuất nông nghiệp, nhất là trong lĩnh vực chăn nuôi, do Dịch tả lợn châu Phi lây lan trên diện rộng, tốc độ nhanh, thiệt hại lớn đã ảnh hưởng lớn đến tốc độ tăng trưởng ngành nông nghiệp. Mặc dù, gặp nhiều khó khăn, thách thức nhưng sản xuất nông nghiệp Thủ đô vẫn đạt được những kết quả khả quan.

Đến nay toàn Thành phố đã có 138 mô hình liên kết trong sản xuất nông nghiệp (tăng 17 mô hình liên kết so với cuối năm 2018) và 133 mô hình nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, tăng 07 mô hình so với cuối năm 2018. Các mô hình sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao hiện nay tuy quy mô còn nhỏ, nhưng đã đem lại hiệu quả kinh tế cao, phù hợp với thực tế của Hà Nội và đang khẳng định được vị thế trong điều kiện hiện nay.

Phong trào xây dựng nông thôn mới được triển khai đồng bộ, quyết liệt và có hiệu quả. Hạ tầng nông thôn ngày càng được đổi mới, nâng cấp; hệ thống đê điều, công trình thủy lợi được củng cố đảm bảo phục vụ sản xuất, an toàn phòng chống lụt bão và khắc phục hậu quả thiên tai; đời sống vật chất và tinh thần của nông dân được nâng cao một bước; góp phần giữ vững an ninh chính trị, phát triển kinh tế-xã hội trên địa bàn.

Đến nay, thành phố Hà Nội có 06 huyện đạt chuẩn nông thôn mới, 325/386 xã (chiếm 84,2% tổng số xã trên địa bàn Thành phố) đạt chuẩn nông thôn mới, về đích trước 02 năm so với kế hoạch đề ra và có 03 xã (Đan Phượng, Song Phượng, Liên Trung) huyện Đan Phượng đã được UBND Thành phố công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm 2018. Đời sống nông dân không ngừng được cải thiện và nâng cao, thu nhập bình quân đầu người khu vực nông thôn năm 2019 ước đạt 50 triệu đồng/người/năm. Tỷ lệ hộ nghèo khu vực nông thôn còn 1,81%.

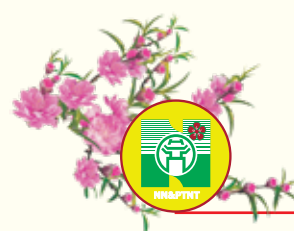
Có được các thành tích trên là nhờ sự quan tâm, lãnh đạo, chỉ đạo của Bộ Nông nghiệp và PTNT, Thành ủy, HĐND, UBND Thành phố, sự phối hợp của các cấp, các ngành, đặc biệt là sự nỗ lực vượt khó của bà con nông dân và các doanh nghiệp nông nghiệp cùng với sự tham gia tích cực của các cộng tác viên, các độc giả của Tập san.

Phát huy thành tích đã đạt được, năm 2020 ngành Nông nghiệp & PTNT Hà Nội sẽ nêu cao tinh thần trách nhiệm, nỗ lực vượt qua khó khăn để tham mưu và tổ chức thực hiện hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.

Nhân dịp năm mới, thay mặt Ban biên tập xin kính chúc các bạn độc giả, các cộng tác viên cùng toàn thể bà con nông dân lời chúc mừng năm mới:

**Mạnh Khỏe - An Khang - Thịnh Vượng**

**TUV - Giám đốc Sở Nông nghiệp & PTNT Hà Nội  
Chu Phú Mỹ**



# **QUY ĐỊNH TIÊU CHÍ XÁC ĐỊNH DỰ ÁN, PHƯƠNG ÁN SẢN XUẤT KINH DOANH ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ CAO TRONG NÔNG NGHIỆP VÀ BỔ SUNG DANH MỤC CÔNG NGHỆ CAO ĐƯỢC ƯU TIÊN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN BAN HÀNH KÈM THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 66/2014/QĐ-TTg NGÀY 25 THÁNG 11 NĂM 2014 CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

*(Trích Quyết định số 34/2019/QĐ-TTg ngày 18/12/2019 của Thủ tướng Chính phủ)*

## **Điều 1. Phạm vi Điều chỉnh**

1. Quyết định này quy định tiêu chí xác định dự án, phương án sản xuất kinh doanh ứng dụng công nghệ cao trong nông nghiệp để hưởng các chính sách quy định tại khoản 6 Điều 9 Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn và khoản 2a Điều 15 Nghị định số 55/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn (được bổ sung bởi khoản 8 Điều 1 Nghị định số 116/2018/NĐ-CP ngày 07 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 55/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn).

2. Bổ sung Danh mục công nghệ cao được ưu tiên đầu tư phát triển ban hành kèm theo Quyết định số 66/2014/QĐ-TTg ngày 25 tháng 11 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Danh mục công nghệ cao được ưu tiên đầu tư phát triển và Danh mục sản phẩm công nghệ cao được khuyến khích phát triển (sau đây viết tắt là Quyết định 66/2014/QĐ-TTg).

## **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Quyết định này áp dụng đối với các tổ chức có dự án, phương án sản xuất kinh doanh ứng dụng công nghệ cao trong nông nghiệp.

2. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc thực hiện quy định tại Quyết định này.

## **Điều 3. Tiêu chí xác định dự án, phương án sản xuất kinh doanh ứng dụng công nghệ cao trong nông nghiệp**

Dự án, phương án sản xuất kinh doanh ứng dụng công nghệ cao trong nông nghiệp là dự án, phương án sản xuất kinh doanh phải đáp ứng đồng thời các tiêu chí sau:

1. Công nghệ ứng dụng trong dự án, phương án sản xuất kinh doanh ứng dụng công nghệ cao trong nông nghiệp có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, thuộc Danh mục công nghệ cao được ưu tiên đầu tư phát triển quy định tại Điều 4 Quyết định này và Danh mục công nghệ cao được ưu tiên đầu tư phát triển ban hành kèm theo Quyết định số 66/2014/QĐ-TTg và Quyết định số 13/2017/QĐ-TTg ngày 28 tháng 4 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung Danh mục công nghệ cao được ưu tiên đầu tư phát triển và Danh mục sản phẩm công nghệ cao được khuyến khích phát triển ban hành kèm theo Quyết định số 66/2014/QĐ-TTg ngày 25 tháng 11 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ.

2. Sản phẩm được tạo ra của dự án, phương án sản xuất kinh doanh ứng dụng công nghệ cao trong nông nghiệp phù hợp tiêu chuẩn quốc gia hoặc tiêu chuẩn quốc tế về chất lượng sản phẩm.

3. Được cấp chứng nhận hoặc cam kết công bố áp dụng hệ thống quản lý chất lượng cho dự án, phương án sản xuất kinh doanh ứng dụng công nghệ cao trong nông nghiệp theo một trong các tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015, GAP, GMP hoặc tiêu chuẩn quốc tế tương đương về hệ thống quản lý chất lượng.

4. Dự án, phương án sản xuất kinh doanh ứng dụng công nghệ cao trong nông nghiệp phải đáp ứng tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường; trường hợp chưa có tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia thì thực hiện theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

## **Điều 4. Bổ sung Danh mục công nghệ cao được ưu tiên đầu tư phát triển ban hành kèm theo Quyết định số 66/2014/QĐ-TTg**

Bổ sung Danh mục công nghệ cao được ưu tiên đầu tư phát triển như sau:

1. Bổ sung số thứ tự 63: Công nghệ thông tin: Trong sản xuất và truy xuất nguồn gốc sản phẩm nông lâm thủy sản; trong dự báo, tích trữ, khai thác nguồn nước; trong thu, trữ nước để cung cấp nước ổn định, hiệu quả phục vụ sản xuất nông nghiệp đa mục tiêu.



2. Bổ sung số thứ tự 64: Công nghệ vệ tinh, viễn thám và hệ thống thông tin địa lý phục vụ quản lý, điều hành: Công trình thủy lợi, khai thác nguồn lợi hải sản, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản, giám sát và đánh giá mùa màng, giám sát phòng chống cháy rừng, quản lý tài nguyên rừng, xói lở bờ biển, phòng, chống dịch hại cây trồng nông lâm nghiệp.

3. Bổ sung số thứ tự 65: Công nghệ lai tạo giống kết hợp công nghệ sinh học phân tử để tạo ra các giống cây trồng, giống vật nuôi, giống thủy sản mới có đặc tính ưu việt (năng suất cao, chất lượng tốt, có khả năng chống chịu bệnh, thích ứng với biến đổi khí hậu).

4. Bổ sung số thứ tự 66: Công nghệ sinh học, sinh học phân tử, miễn dịch học, vi sinh vật học: Trong phòng, trị sinh vật gây hại, bệnh hại; trong giám định, chẩn đoán bệnh hại cây trồng, vật nuôi, thủy sản; trong sản xuất thuốc thử, que thử, đoạn môi, kháng thể chẩn đoán nhanh bệnh hại cây trồng, vật nuôi, thủy sản.

5. Bổ sung số thứ tự 67: Công nghệ canh tác không dùng đất: thủy canh, khí canh, ươm, trồng cây trên giá thể, màng dinh dưỡng.

6. Bổ sung số thứ tự 68: Công nghệ thâm canh, quản lý cây trồng tổng hợp (ICM); công nghệ sản xuất cây trồng, vật nuôi, thủy sản đảm bảo an toàn thực phẩm; công nghệ nuôi siêu thâm canh thủy sản.

7. Bổ sung số thứ tự 69: Công nghệ tự động hóa, bán tự động trong sản xuất giá thể, vật tư nông nghiệp, chất bảo quản, màng bảo quản sản phẩm nông lâm thủy sản, màng phủ nông nghiệp, vật liệu phụ trợ cho hệ thống nhà màng, hệ thống nhà kính, hệ thống tưới; công nghệ nhà kính, nhà lưới, nhà màng có hệ thống điều khiển tự động hoặc bán tự động.

8. Bổ sung số thứ tự 70: Công nghệ tự động hóa, bán tự động trong quá trình chăn nuôi, thâm canh nuôi trồng thủy sản, trồng trọt quy mô công nghiệp; công nghệ tự động hóa trong giết mổ, chế biến, bảo quản sản phẩm chăn nuôi; trong kiểm soát, xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản.

9. Bổ sung số thứ tự 71: Công nghệ cơ giới hóa, tự động hóa: Trong khai thác, phân loại lâm sản rừng trồng, trong đánh bắt thủy sản; trong sản xuất, thu hoạch, bảo quản sau thu hoạch nông lâm sản.

10. Bổ sung số thứ tự 72: Công nghệ chiếu xạ, công nghệ xử lý hơi nước nóng, công nghệ xử lý nước nóng, công nghệ sấy lạnh, sấy thăng hoa, sấy chân không trong chế biến, bảo quản nông sản.

11. Bổ sung số thứ tự 73: Công nghệ mới trong bảo quản, chế biến nông sản: công nghệ bao gói khí quyển kiểm soát; công nghệ bảo quản lạnh nhanh kết hợp với chất hấp thụ etylen để bảo quản rau, hoa, quả tươi; công nghệ tạo màng trong bảo quản rau, quả, thịt, trứng.

12. Bổ sung số thứ tự 74: Công nghệ bảo quản tế bào sống (Cell Alive System) trong bảo quản thịt sống; công nghệ chế biến thịt áp lực thủy tĩnh; công nghệ chế biến thịt áp lực thủy động lực.

13. Bổ sung số thứ tự 75: Công nghệ sinh học xử lý phế phụ phẩm nông, lâm, thủy sản; xử lý vỏ bao bì thuốc bảo vệ thực vật sau khi sử dụng.

14. Bổ sung số thứ tự 76: Công nghệ nano trong sản xuất chế phẩm: chất xử lý môi trường, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, chế phẩm dinh dưỡng cho cây trồng, vật nuôi, keo dán gỗ, chất phủ bề mặt các sản phẩm gỗ.

15. Bổ sung số thứ tự 77: Công nghệ biến tính gỗ, công nghệ sấy sinh thái, công nghệ ngâm, tẩm để bảo quản gỗ; công nghệ sinh học sản xuất chế phẩm bảo quản, chế phẩm phòng, chống mối, mọt thể hệ mới cho sản phẩm gỗ.

16. Bổ sung số thứ tự 78: Công nghệ vật liệu mới tạo các sản phẩm gỗ - composite chất lượng cao.

17. Bổ sung số thứ tự 79: Công nghệ tưới tiết kiệm nước (tưới phun, tưới nhỏ giọt, tưới ngầm), kết hợp dinh dưỡng trong canh tác cây trồng có hệ thống điều khiển tự động hoặc bán tự động.

18. Bổ sung số thứ tự 80: Công nghệ chăn nuôi tiết kiệm nước, tái sử dụng nước, chăn nuôi tuần hoàn.

19. Bổ sung số thứ tự 81: Công nghệ thi công công trình thủy lợi; công nghệ lọc, cấp nước ngọt cho vùng đất nhiễm mặn, ven biển, hải đảo.

20. Bổ sung số thứ tự 82: Công nghệ vật liệu mới, giải pháp kết cấu mới, thiết bị mới phục vụ thi công công trình thủy lợi.

...

**KT. THỦ TƯỚNG  
PHÓ THỦ TƯỚNG**

**Trịnh Đình Dũng  
(Đã ký)**





## KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CÔNG TÁC NĂM 2019 VÀ KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP, NÔNG THÔN NĂM 2020 CỦA NGÀNH NÔNG NGHIỆP & PTNT HÀ NỘI



PGD Sở Nông nghiệp & PTNT Hà Nội Nguyễn Xuân Đại thăm mô hình trồng lan hồ điệp công nghệ cao tại Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển Hoa, Cây cảnh - Viện Nghiên cứu Rau quả

### Sở Nông nghiệp & PTNT Hà Nội

Năm 2019, là năm “bứt phá” để hoàn thành Kế hoạch 5 năm (2016-2020) theo Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố Hà Nội lần thứ XVI và Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 5 năm (2016-2020), Nghị quyết số 05/2016/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm (2016-2020).

Ngành nông nghiệp Thủ đô trong năm 2019 tiếp tục thực hiện cơ cấu lại ngành nông nghiệp theo hướng sản xuất chuyên canh tập trung, quy mô lớn cây trồng, vật nuôi có giá trị kinh tế cao. Tuy nhiên, sản xuất nông nghiệp, nhất là trong lĩnh vực chăn nuôi, do Dịch tả lợn châu Phi

lây lan trên diện rộng, tốc độ nhanh, thiệt hại lớn đã ảnh hưởng lớn đến tốc độ tăng trưởng ngành nông nghiệp. Song, được sự quan tâm, lãnh đạo, chỉ đạo của Bộ Nông nghiệp và PTNT, Thành ủy, HĐND, UBND Thành phố, sự phối hợp của các cấp, các ngành, đặc biệt là sự nỗ lực vượt khó của nông dân và các doanh nghiệp nông nghiệp nên sản xuất nông nghiệp Thủ đô vẫn đạt được những kết quả khả quan.

Theo số liệu của Cục Thống kê, giá trị tăng thêm khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản năm 2019 ước tính giảm 0,54% so với cùng kỳ năm trước (cùng kỳ năm 2018 tăng 3,27%). Nguyên nhân chủ yếu do: Ảnh hưởng của bệnh Dịch tả lợn Châu phi xuất hiện từ tháng 2/2019 nên sản



lượng thịt lợn hơi xuất chuồng giảm sút mạnh đã ảnh hưởng lớn đến tăng trưởng của ngành (Ước tính đàn lợn có 1.139 nghìn con, giảm 42% so với cùng kỳ năm trước; sản lượng giảm 20% so với cùng kỳ nước trước). Bên cạnh đó, thời tiết diễn biến thất thường nên sản lượng một số cây ăn quả chủ lực giảm (sản lượng nhãn giảm 63,4%). Diện tích một số cây trồng hàng năm giảm do chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất lúa (diện tích lúa cả năm ước giảm 7.845 ha, ngô giảm 1.285 ha so với cùng kỳ). Điểm nổi bật ở khu vực này là ngành thủy sản tiếp tục tăng trưởng khá, sản lượng thủy sản 11 tháng tăng 6,4% so với cùng kỳ năm trước, trong đó thủy sản nuôi trồng tăng 6,5%. Kết quả thực hiện trong các lĩnh vực cụ thể như sau:

### 1. Trồng trọt và Bảo vệ thực vật

Tổng diện tích gieo trồng cây hàng năm ước đạt 245.694 ha, bằng 96,93% so với năm 2018. Trong đó: Cây lúa 179.546 ha, bằng 95,63% so với năm 2018; Ngô 15.602 ha bằng 92,39% so với năm 2018; Cây chất bột có củ 5.188 ha, bằng 88,73% so với năm 2018; Cây rau, đậu, hoa các loại 39.514 ha, bằng 105,64% so với năm 2018 (32.805 ha rau bằng 104,95% so với năm 2018, 5.933 ha hoa các loại bằng 108,45% so với năm 2018); Cây có hạt chứa dầu: 5.789,6 ha, bằng 95,31% so với năm 2018 (3.395 ha đậu tương bằng 102,92% so với năm 2018, 2.386 ha lạc bằng 87,09% so với năm 2018). Tổng diện tích cây lâu năm ước đạt 23.360,5 ha, bằng 101,38% so với năm 2018.

### 2. Lâm nghiệp, kiểm lâm

Hiện nay Thành phố có tổng diện tích rừng và đất quy hoạch phát triển rừng: 27.159,53 ha, trong đó: Diện tích đất có rừng 19.637,05 ha (Gồm: Rừng tự nhiên: 7.583,98 ha; Rừng trồng: 10.749,33 ha, trong đó rừng trồng là cây công nghiệp, đặc sản: 537,74 ha; Rừng trồng chưa đạt tiêu chí thành rừng: 1.303,74 ha). Diện tích đất chưa có rừng quy hoạch phát triển rừng: 7.522,48 ha. Diện tích rừng đặc dụng: 10.964,25 ha; rừng phòng hộ: 5.865,22 ha; rừng sản xuất: 9.856,17 ha; rừng ngoài đất quy hoạch cho lâm nghiệp: 473,89 ha. Độ che phủ rừng: 5,52 %. Trong năm 2019, Chi cục Kiểm lâm thành phố Hà Nội đã phân công lực lượng thường trực phòng cháy chữa cháy rừng (PCCCR) 24/24 giờ trong mùa hanh khô; đồng thời phối hợp với chính quyền các địa phương làm tốt công tác tuyên truyền, tổ chức thực hiện quản lý bảo vệ rừng, PCCCR, quản lý kinh doanh chế biến vận chuyển lâm sản, động vật hoang

dã (ĐVHD) trên địa bàn. Lực lượng kiểm lâm đã phát hiện và xử lý 50 vụ vi phạm luật bảo vệ và phát triển rừng lâm sản tịch thu. Tổng số tiền thu từ xử lý vi phạm hàng chính là: 971.900.000 đồng.

### 3. Chăn nuôi, thú y, thủy sản

Từ đầu năm đến nay, tình hình sản xuất chăn nuôi trâu bò và gia cầm thuận lợi về thị trường tiêu thụ, giá bán sản phẩm ổn định, người chăn nuôi mạnh dạn đầu tư tăng đàn để đáp ứng nhu cầu thị trường (bù đắp nguồn cung thịt lợn giảm).

Số lượng đàn gia súc hiện có: Ước tính số lượng Đàn trâu 24.000 con, giảm 0,5% so với cùng kỳ năm trước; Đàn bò 134.500 con, tăng 1,3% so với cùng kỳ năm trước, Đàn lợn 1.139 nghìn con, giảm 42% so với cùng kỳ năm trước; Đàn gia cầm 40,1 triệu con, tăng 14,3% so với cùng kỳ năm trước, trong đó gà 26,5 triệu con, tăng 17,1%.

Sản lượng chăn nuôi: Sản lượng thịt trâu hơi xuất chuồng năm 2019 ước đạt 1.581 tấn, bằng 99% so với cùng kỳ năm trước; sản lượng thịt bò hơi xuất chuồng 10.500 tấn, bằng 98,5% so với cùng kỳ năm trước; thịt lợn hơi xuất chuồng 267.000 tấn, bằng 80% so với cùng kỳ năm trước; sản lượng thịt gia cầm 118.004 tấn, bằng 121,56% so với cùng kỳ năm trước (trong đó: thịt gà 94.651 tấn, bằng 122%); sản lượng trứng các loại: 2.023 triệu quả, bằng 120,4% so với cùng kỳ năm trước, trong đó: gà 1.050 triệu quả, bằng 121,9% so với cùng kỳ).

Riêng chăn nuôi lợn gặp nhiều khó khăn do tác động của bệnh Dịch tả lợn châu Phi. Bệnh Dịch tả lợn châu Phi (DTLCP) xuất hiện trên địa bàn thành phố từ tháng 2 (ổ dịch được phát hiện đầu tiên ngày 24/02/2019 tại hộ chăn nuôi lợn Rừng sử dụng thức ăn tận dụng tại phường Ngọc Thụy - quận Long Biên) và có chiều hướng lan nhanh trên phạm vi rộng, gây thiệt hại lớn từ tháng 4 đến nay. Theo số liệu thống kê đến thời điểm 17 giờ ngày 01/12/2019: Bệnh DTLCP đã xảy ra tại 32.949 hộ chăn nuôi (chiếm 40,8% tổng số hộ, cơ sở chăn nuôi)/449 xã, phường, thị trấn thuộc 24 quận, huyện, thị xã. Tổng số lợn mắc bệnh và tiêu hủy 543.462 con (chiếm 29% tổng đàn) với trọng lượng 37.136 tấn.

\* Nuôi trồng thủy sản: Từ đầu năm đến nay tình hình sản xuất thủy sản trên địa bàn Hà Nội phát triển ổn định; diện tích đưa vào nuôi trồng thủy sản năm 2019 là 22.400 ha. Sản lượng nuôi trồng thủy sản ước đạt 113.000 tấn, tăng so với năm 2018 là 8,17% (104.463 tấn).



#### 4. Quản lý, bảo tồn và cứu hộ động vật hoang dã

Sở Nông nghiệp và PTNT đã phối hợp với các cơ quan chức năng và các địa phương thường xuyên kiểm tra, kiểm soát hoạt động nhập khẩu, vận chuyển, nuôi nhốt, chế biến, quảng cáo, kinh doanh, sử dụng động vật hoang dã trên địa bàn; kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm. Kiểm tra, rà soát các trại nuôi sinh sản, nuôi sinh trưởng động vật hoang dã trên địa bàn; xử lý các vi phạm về động vật hoang dã không có nguồn gốc, xuất xứ;... Chi cục Kiểm lâm đã cấp mã số cơ sở gây nuôi, trồng cấy các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp cho 81 cơ sở thuộc thẩm quyền.

#### 5. Quản lý giết mổ gia súc, gia cầm

Trên địa bàn Thành phố hiện có 749 cơ sở, điểm, hộ giết mổ gia súc, gia cầm. Trong đó: 07 cơ sở công nghiệp; 24 cơ sở bán công nghiệp; 718 cơ sở thủ công. Hàng ngày kiểm soát khoảng 200 con trâu, bò, 5.000-7.000 con lợn, gia cầm khoảng 38.000-40.000 con. Số cơ sở giết mổ được chính quyền địa phương cho phép có giấy chứng nhận đủ điều kiện vệ sinh thú y, an toàn thực phẩm là 98 cơ sở (trong đó có: 18 cơ sở do Thành phố cấp phép và 80 cơ sở do cấp huyện cấp phép). Số cơ sở giết mổ có mã số kiểm soát giết mổ là 63 cơ sở. Hiện nay, Sở Nông nghiệp và PTNT đang phối hợp với các Sở, ngành và UBND các quận, huyện, thị xã rà soát và trình UBND Thành phố phê duyệt "Mạng lưới cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm tập trung trên địa bàn thành phố Hà Nội".

#### 6. Quản lý chất lượng vật tư nông nghiệp và ATTP nông lâm thủy sản

Năm 2019, công tác quản lý chất lượng vật tư nông nghiệp và an toàn thực phẩm nông sản được xác định là nhiệm vụ trọng tâm của ngành Nông nghiệp Hà Nội. Vì vậy, đi đôi với việc ban hành 128 văn bản, thành lập 4 đoàn kiểm tra, chỉ đạo các đơn vị thực thuộc phối hợp với sở, ngành và các địa phương nhằm tăng cường các biện pháp bảo đảm an toàn thực phẩm. Trong năm 2019, ngoài phối hợp với các cơ quan, báo chí đẩy mạnh tuyên truyền, các đơn vị thuộc Sở đã tổ chức 695 hội nghị, hội thảo, tập huấn kiến thức về chất lượng vật tư và ATTP nông cho 52.927 người tham dự. Sở Nông nghiệp & PTNT cũng đã tích cực hỗ trợ sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản, kết nối tiêu thụ, xây dựng chuỗi cung ứng nông sản thực phẩm an toàn; tập trung phát triển Hệ thống truy xuất nguồn gốc nông sản thực phẩm thành phố Hà Nội và Chợ thương mại điện tử tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp an

toàn, sản xuất theo chuỗi giá trị...

Năm 2019, các đơn vị thuộc Sở đã tổ chức thanh tra, kiểm tra 446 lượt cơ sở, kết quả có 110 cơ sở có vi phạm, chiếm 24,7%; xử phạt 108 trường hợp gần 902 triệu đồng. Trong đó, thanh, kiểm tra chất cấm, kháng sinh, thuốc thú y, thức ăn chăn nuôi trong chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản đối với 115 cơ sở, phát hiện tại 24 cơ sở vi phạm và xử phạt hơn 169 triệu đồng với hành vi sử dụng thuốc thú y hết hạn sử dụng, không có giấy chứng nhận vệ sinh thú y...

#### 7. Kết quả thực hiện mô hình sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao và mô hình liên kết trong sản xuất nông nghiệp

**Mô hình sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao:** Đến nay, toàn Thành phố có 133 mô hình ứng dụng nông nghiệp công nghệ cao. Một số mô hình nổi bật như: Nhà máy sản xuất Nấm Kim châm công nghệ Nhật Bản của Công ty Trách nhiệm hữu hạn xuất nhập khẩu Kinoko Thanh Cao tại xã Đốc Tín, huyện Mỹ Đức; Mô hình sản xuất rau thủy canh của hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp tổng hợp Đa Tốn, huyện Gia Lâm và hộ gia đình ông Nguyễn Mạnh Hồng xã Yên Mỹ, huyện Thanh Trì; Mô hình sản xuất giống và hoa Lan Hồ điệp của hợp tác xã Đan Hoài, huyện Đan Phượng,... giá trị sản phẩm nông nghiệp công nghệ cao hiện nay chiếm khoảng 30% tổng giá trị sản xuất nông nghiệp toàn Thành phố. Các mô hình sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao hiện nay tuy quy mô còn nhỏ, nhưng đã đem lại hiệu quả kinh tế cao, phù hợp với thực tế của Hà Nội và đang khẳng định được vị thế trong điều kiện hiện nay.

**Mô hình liên kết trong sản xuất nông nghiệp:** Ngành nông nghiệp Thành phố đã xây dựng và duy trì 138 chuỗi liên kết an toàn thực phẩm từ sản xuất đến tiêu thụ sản phẩm, tăng 17 chuỗi so với năm 2018. Các chuỗi đã thu hút nhiều doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ nông dân tham gia hợp tác xây dựng chuỗi. Đã xây dựng được trên 40 nhãn hiệu được bảo hộ như gà đồi Ba Vì, gà đồi Sóc Sơn, gà Mía Sơn Tây, vịt Vân Đình, nhãn Đại Thành, gạo thơm Bối Khê... Đồng thời các đơn vị của Sở tiếp tục hỗ trợ thêm nhiều mô hình phát triển nông nghiệp như mô hình: 06 ha bưởi VietGAP tại Đan Phượng và Hoài Đức, mô hình nuôi trồng thủy sản theo hướng VietGAHP, công nghệ "sông trong ao" quy mô 31 ha tại Ứng Hòa, Mỹ Đức, Chương Mỹ, Quốc Oai, Ba Vì, Phú Xuyên. Tiếp tục xây dựng phát triển mới 10 mô hình PGS trong sản xuất và tiêu thụ rau an





toàn, nâng tổng số mô hình PGS trên địa bàn Thành phố lên 35 mô hình tại 35 xã, phường, thị trấn thuộc 17 quận, huyện, thị xã.

#### 8. Khuyến nông và quản lý, sử dụng, bảo toàn Quỹ khuyến nông

Triển khai thực hiện tổng số 18 dạng mô hình, trong đó: Trồng trọt có 11 dạng mô hình gồm: Sản xuất mạ khay để mở rộng diện tích cấy lúa bằng máy (quy mô 54.000 khay mạ, cấy cho 200 ha tại 5 điểm); trồng khoai tây vụ đông luân gắn với cơ giới hóa (quy mô 80 ha tại 4 điểm); sản xuất nấm ăn, nấm dược liệu theo hướng công nghiệp (quy mô 150 tấn nguyên liệu tại 3 điểm); thâm canh bưởi theo VietGap (quy mô 6 ha tại 2 điểm); xử lý rơm rạ tại ruộng sau thu hoạch bằng chế phẩm vi sinh (quy mô 250ha tại 6 điểm); các mô hình cơ giới (Mô hình dây chuyền gieo mạ khay tự động, Mô hình máy cấy lúa, Mô hình máy làm đất đa năng công suất <10HP, Mô hình Hệ thống tưới tiết kiệm cho cây trồng và mô hình nhà lạnh bảo quản nông sản). Chăn nuôi, thủy sản có 07 dạng mô hình gồm: Chăn nuôi bò sinh sản năm 2017-2018 và năm 2018-2019, chăn nuôi bò sinh sản hỗ trợ hộ nghèo các xã miền núi năm 2019 - 2020, sử dụng thảo dược trong nuôi gà thả vườn, nuôi thủy sản theo hướng VietGap, nuôi thủy sản áp dụng công nghệ Sông trong ao, nuôi Chạch thương phẩm.

Đối với công tác quản lý, sử dụng và bảo toàn Quỹ khuyến nông Thành phố: Trung tâm Khuyến nông đã làm tốt công tác quản lý, sử dụng và bảo toàn Quỹ Khuyến nông đáp ứng kịp thời nhu cầu về vốn phát triển sản xuất của nông dân. Đối với các vùng sản xuất tập trung, nguồn vốn cho vay được giải ngân xuống tận cơ sở đảm bảo an toàn thuận lợi cho các hộ vay vốn. Tổng kinh phí Quỹ Khuyến nông tính đến 31/12/2019 là 197,919 tỷ đồng, trong đó kinh phí quỹ khuyến nông phát triển sản xuất là 146,059 tỷ đồng, kinh phí Quỹ khuyến nông phát triển cơ giới hóa là 51,860 tỷ đồng.

Năm 2019, Quỹ Khuyến nông đã giải ngân 176 phương án vay vốn phát triển sản xuất với số tiền 53,83 tỷ đồng và 51 phương án vay phát triển cơ giới hóa với số tiền 19,518.5 tỷ đồng. Thu hồi vốn vay của 350 hộ trên địa bàn 20 quận, huyện, thị xã với số tiền trên 75,191 tỷ đồng. Thu phí quản lý quỹ của 496 hộ với số tiền trên 7,3 tỷ đồng.

Thông qua nguồn vốn Quỹ khuyến nông thành phố, trong năm vừa qua, Trung tâm Khuyến nông Hà Nội đã tích cực triển khai cho vay phát triển sản xuất, đồng thời

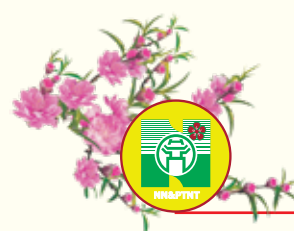
đẩy mạnh cho vay cơ giới hóa để thúc đẩy chương trình cơ giới hóa của thành phố. Hoạt động của nguồn vốn Quỹ Khuyến nông đã đáp ứng nhu cầu về vốn cho nông dân và còn là động lực thúc đẩy sản xuất nông nghiệp của Thành phố phát triển, tạo ra các vùng sản xuất hàng hóa tập trung, bền vững, chất lượng cao, góp phần giải quyết việc làm cho hàng nghìn lao động ở nông thôn.

#### 9. Công tác thủy lợi, đê điều và phòng chống thiên tai

**Công tác thủy lợi:** Tham mưu Thành phố xây dựng và chỉ đạo tổ chức thực hiện phương án phòng chống hạn vụ đông xuân năm 2018 -2019; thực hiện sửa chữa, bảo dưỡng các thiết bị, các hư hỏng công trình thủy nông, chuẩn bị vật tư, thiết bị lắp đặt sớm các trạm bơm dã chiến, đắp đập theo phương án phòng, chống hạn được duyệt; Phối hợp chỉ đạo các doanh nghiệp thủy lợi vận hành tối đa các công trình thủy lợi lấy nước trên sông Đà, sông Hồng, sông Nhuệ, sông Đuống lấy nước theo lịch xả nước các hồ chứa để phục vụ sản xuất; tăng cường phối hợp với các địa phương trong vận hành, điều tiết nước theo lịch gieo cấy đảm bảo đủ nước phục vụ sản xuất, tiết kiệm nước.

**Công tác quản lý đê điều:** Trong năm 2019, trên địa bàn thành phố phát sinh 14 sự cố đã được phát hiện và báo cáo đề nghị xử lý kịp thời (trong đó: 04 sự cố về kè; 04 sự cố sạt lở bờ sông; 05 sự cố về đê; 01 sự cố hư hỏng điểm canh đê). Bên cạnh đó, đã xảy ra 87 vụ vi phạm Luật Đê điều giảm 83 vụ so với cùng kỳ năm 2018. Sở Nông nghiệp và PTNT đã chỉ đạo Chi cục Đê điều và PCLB đơn đốc các Hạt Quản lý đê tăng cường kiểm tra, phát hiện các vụ vi phạm; đề nghị các cấp chính quyền kịp thời xử lý vi phạm pháp luật về đê điều trên địa bàn. Thường xuyên xuống địa bàn trực tiếp kiểm tra, chỉ đạo và xử lý các vấn đề phát sinh trong công tác quản lý. Tuy nhiên, kết quả xử lý, giải tỏa các trường hợp vi phạm còn thấp, chính quyền các quận, huyện, thị xã đã xử lý được 31 vụ (trong đó 20 vụ của năm 2019, 11 vụ của năm 2018).

**Công tác phòng, chống thiên tai:** Tham mưu Ban Chỉ huy PCTT và TKCN Thành phố các văn bản liên quan đến công tác PCTT và TKCN năm 2019: Chỉ thị, Quyết định thành lập BCH, xây dựng Quy chế tổ chức và hoạt động của BCH, Quyết định phân công nhiệm vụ các thành viên BCH, Quyết định thành lập và quy chế tổ chức, hoạt động của Ban Chỉ huy PCTT và TKCN Thành phố; Xây dựng Phương án hộ đê bảo vệ trọng điểm năm 2019 của Thành phố; Thành lập BCH và quyết định phê



duyet phương án Phòng, chống lụt bão công trình Cổng Liên Mạc, Cổng Long Tửu năm 2019; tổng hợp phương án, kế hoạch PCTT và TKCN của các quận, huyện, thị xã, các sở, ban, ngành. Triển khai nhiệm vụ công tác PCTT năm 2019...

### 10. Xây dựng nông thôn mới và nâng cao đời sống nông dân

Hiện nay, Thành phố đã có 06 huyện đạt chuẩn nông thôn mới, có 325/386 xã (chiếm 84,2% tổng số xã trên địa bàn Thành phố) đạt chuẩn nông thôn mới, về đích trước 02 năm so với kế hoạch đề ra và có 03 xã (Đan Phượng, Song Phượng, Liên Trung) huyện Đan Phượng đã được UBND Thành phố công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm 2018. Dự kiến hết năm 2019 có 355 xã đạt chuẩn nông thôn mới (91,9%).

Đời sống nông dân không ngừng được cải thiện và nâng cao, thu nhập bình quân đầu người khu vực nông thôn năm 2019 ước đạt 50 triệu đồng/người/năm (năm 2017 là 38 triệu, năm 2018 là 46,5 triệu). Tỷ lệ hộ nghèo khu vực nông thôn còn 1,81%, một số huyện có tỷ lệ hộ nghèo thấp như: Quốc Oai 0,46%, Gia Lâm 0,56%, Hoài Đức 0,92%.... Tỷ lệ lao động có việc làm thường xuyên là 98,6%.

## II. KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP, NÔNG THÔN NĂM 2020

**1. Chỉ tiêu cụ thể:** Tốc độ tăng trưởng ngành nông nghiệp tăng 3,0 - 3,5%; Giá trị sản xuất nông - lâm - ngư nghiệp theo giá cố định tăng 3,47%; Số xã được công nhận đạt tiêu chí nông thôn mới tăng thêm: 15 xã trở lên.

### 2. Kế hoạch thực hiện

#### 2.1. Trồng trọt

Tập trung thực hiện tái cơ cấu ngành trồng trọt theo hướng phát triển sản xuất quy mô lớn, gắn với bảo quản, chế biến và tiêu thụ theo chuỗi giá trị; đẩy nhanh nghiên cứu, khảo nghiệm đưa vào sử dụng các loại giống tốt, giống có chất lượng; kèm theo các biện pháp thâm canh, thực hành sản xuất tốt, ứng dụng khoa học công nghệ, kỹ thuật tiên tiến nhằm nâng cao năng suất, chất lượng, an toàn thực phẩm, giá trị gia tăng và hiệu quả sản xuất và triển khai các giải pháp kỹ thuật ứng dụng quản lý cây trồng tổng hợp.

Năm 2020, dự kiến diện tích gieo trồng cây hàng năm 247.533 ha tăng 0,21% so với năm 2019. Cụ thể diện tích trồng lúa 171.400 ha, trong đó diện tích lúa chất lượng cao 92.000 ha tăng 2.500 ha; diện tích ngô 17.000 ha bằng cùng kỳ năm trước, đưa các giống ngô mới có năng suất cao vào sản xuất; diện tích rau các loại là 34.000 ha trong đó

diện tích rau an toàn 18.500 ha bằng với năm 2019; diện tích hoa cây cảnh 7.200 ha dự kiến tăng 200 ha; cây ăn quả 19.500 ha dự kiến tăng hơn 500 ha so với năm 2019....

#### 2.2. Chăn nuôi

Thực hiện tái cơ cấu đàn vật nuôi theo lợi thế và thị trường; chuyển đổi từ chăn nuôi nhỏ lẻ phân tán sang phát triển chăn nuôi trang trại, gia trại, theo hình thức công nghiệp, ứng dụng công nghệ cao; phù hợp với quy hoạch Kinh tế - xã hội Thành phố và quy hoạch nông thôn mới. Khuyến khích hình thành các khu chăn nuôi, vùng chăn nuôi tập trung xa khu dân cư. Chuyển dịch cơ cấu vật nuôi theo hướng sản xuất con giống (đối với lợn và gia cầm) và phát triển chăn nuôi bò thịt chất lượng cao, tăng tỷ lệ sản phẩm chăn nuôi được sản xuất tiêu thụ theo chuỗi giá trị, xây dựng thương hiệu hàng hóa; Duy trì, bảo tồn một số giống bản địa (lợn, gà).

Bố trí đủ nguồn lực để chủ động phòng chống dịch bệnh trên đàn gia súc, gia cầm, đặc biệt đối với dịch cúm gia cầm, dịch lở mồm long móng, tai xanh, Dịch tả lợn Châu phi ở gia súc, phòng chống bệnh Đại và các loại dịch bệnh khác.

Năm 2020, đưa tổng số đầu con gia súc, gia cầm lên 39.476 ngàn con tăng 2,89% so với năm 2019, trong đó đàn trâu 25,5 ngàn con tăng 2,0%, đàn bò 150 ngàn tăng 7,14 % so với năm 2019, đàn lợn 1.300 ngàn con tăng 8,33% so với năm 2019 (năm 2019 dịch tả lợn Châu phi đã làm giảm tỷ lệ đàn lợn ước khoảng gần 30% tổng đàn), đàn gia cầm 38 triệu con trong đó gà 27 triệu con tăng 1,92% so với cùng kỳ năm 2019.

Phần đầu sản lượng thịt hơi các loại tăng 8,6%, trong đó: thịt trâu tăng 0,6%; thịt bò tăng 4,55%, thịt lợn tăng 10,71%, thịt gia cầm 4,17%; sản lượng sữa tươi tăng 2,44%; sản lượng trứng các loại bằng cùng kỳ năm 2019.

Phần đầu phát triển và nâng cao chất lượng giống vật nuôi:

- Giống bò: Tỷ lệ bò HF thuần chủng là 12%, HFF3 là 70%, HFF2 là 12%, HFF1 là 6%. Đối với bò thịt, tỷ lệ bò lai chiếm trên 90% (trong đó: bò lai sind 60%, bò lai Brahman, Droughtmaster, BBB, Angus trên 30%); tỷ lệ bò cái lai Zebu có trọng lượng từ 250-300 kg chiếm 50%.

- Giống lợn: Các giống năng suất chất lượng cao chủ lực Yorkshire, Landrace, Duroc, Piterrain vv. Tỷ lệ lứa đẻ 2,2 lứa/năm/nái, số lượng con cai sữa bình quân 20,6 con/nái / năm. Tỷ lệ thụ tinh trên đàn lợn nái đạt trên 80%.

- Giống dê: Dê sữa phát triển ở vùng Thạch Thất và Ba Vì; Dê thịt phát triển ở vùng Sơn Tây, Ba Vì, Chương





Mỹ, Mỹ Đức,...

- Giống gia cầm: Tăng cường đưa các giống mới có năng suất, chất lượng cao vào sản xuất; cùng với việc bảo tồn, lưu giữ và phát triển các giống bản địa như giống gà Mía, gà chọi, gà lai giữa gà chọi với các giống gà Ri, gà Mía, gà Lương Phượng, vịt bầu cánh trắng, Super để đáp ứng thị trường nội địa. Tăng cường áp dụng phương pháp thụ tinh nhân tạo cho đàn gà sinh sản để lựa chọn được giống tốt, giảm chi phí sản xuất.

### 2.3. Lâm nghiệp

Thực hiện tốt công tác quản lý, bảo vệ diện tích rừng phòng hộ - đặc dụng; Nghiên cứu, rà soát tham mưu UBND Thành phố ban hành cơ chế, chính sách để tăng cường đầu tư vào phát triển lâm nghiệp theo đúng quy định; Triển khai kế hoạch thực hiện chương trình mục tiêu phát triển lâm nghiệp bền vững sau khi được UBND Thành phố phê duyệt.

### 2.4. Thủy sản

Rà soát lại diện tích nuôi trồng thủy sản, đảm bảo các điều kiện nuôi an toàn dịch bệnh. Khuyến khích ứng dụng công nghệ cao, thực hành nuôi tốt (GAP) theo quy chuẩn trong nuôi trồng thủy sản để tăng năng suất và chất lượng sản phẩm; Đẩy mạnh xây dựng các vùng nuôi thủy sản tập trung và thực hiện tốt công tác bảo vệ nguồn lợi thủy sản.

Năm 2020, phấn đấu diện tích nuôi trồng thủy sản đạt 24.000 ha, đưa tổng sản lượng nuôi 120 ngàn tấn ước tăng so với năm 2019 là 6,19%, sản xuất cá giống các loại đạt 2.100 triệu con ước tăng 9,95% so với năm 2019.

Các giống chính sử dụng và sản xuất: Giống cá truyền thống như chép, trắm cỏ, mè, cá quả chiếm 60% tổng con giống; giống cá chép lai, rô phi, điêu hồng khoảng 39 %; tôm càng xanh chiếm 0,5 % loại khác hiếm 0,5 %. Định hướng các giống sẽ tập trung sản xuất chép, trắm cỏ, chép lai, rô phi, cá cảnh.

### 2.5. Phát triển nông thôn, nâng cao thu nhập, cải thiện điều kiện sống của dân cư nông thôn

Tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng các tiêu chí ở các xã đã đạt chuẩn nông thôn mới, nhất là các tiêu chí về y tế, giáo dục, văn hóa, môi trường và thu nhập. Phấn đấu đến năm 2020, Thành phố có 370 xã, 10 huyện, thị xã trở lên đạt chuẩn nông thôn mới. Hạ tầng kinh tế - xã hội khu vực nông thôn được đầu tư đồng bộ, đáp ứng cơ bản yêu cầu phát triển sản xuất và phục vụ đời sống nhân dân. Hệ thống chính trị vững mạnh; an ninh, trật tự và an toàn xã hội được đảm bảo.

Phấn đấu đến năm 2020, thu nhập của nông dân khu vực nông thôn Thủ đô đạt 50 triệu đồng/người/năm trở lên; tỷ lệ lao động có việc làm thường xuyên đạt trên 95%; tỷ lệ hộ nghèo khu vực nông thôn dưới 1,5% (theo tiêu chí mới); tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 70-75%; tỷ lệ lao động có việc làm sau học nghề đạt từ 80% trở lên; tỷ lệ dân số nông thôn được sử dụng nước sạch theo tiêu chuẩn đô thị đạt từ 95-100%; tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế ở các huyện, thị xã đạt 85% trở lên.

### 2.6. Đề điều, thủy lợi

Mục tiêu năm 2020 là vẫn tiếp tục củng cố và phát triển hệ thống thủy lợi, hạ tầng nông nghiệp, nông thôn phục vụ sản xuất nông nghiệp, dân sinh và các ngành kinh tế; góp phần duy trì tốc độ tăng trưởng ổn định, bền vững của toàn ngành; từng bước thực hiện điều chỉnh cơ cấu đầu tư thông qua điều chỉnh các ưu tiên đầu tư và phương thức đầu tư theo định hướng tái cơ cấu ngành nông nghiệp; tiếp tục nâng cao hiệu quả quản lý và sử dụng các công trình thủy lợi.

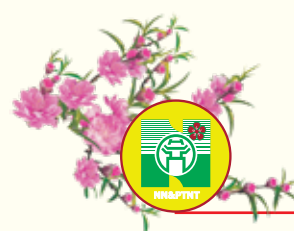
- Đối với phát triển thủy lợi: ưu tiên bố trí vốn đầu tư hoàn thành các công trình dở dang và đẩy nhanh tiến độ thi công các dự án đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách. Rà soát hệ thống các công trình, đề xuất giải pháp để nâng cao hiệu quả quản lý khai thác các công trình thủy lợi, ứng dụng các công nghệ tiên tiến trong thiết kế, xây dựng và quản lý công trình thủy lợi.

- Củng cố đề điều và phòng chống lụt bão: Mục tiêu là nâng cao khả năng phòng tránh, giảm nhẹ thiên tai và thích ứng với biến động của khí hậu đối với sản xuất và môi trường; xây dựng các phương án chủ động phòng chống, giảm thiểu thiệt hại do thiên tai; tăng cường năng lực nhằm chủ động ứng phó kịp thời và có hiệu quả trước mọi tình huống.

### 2.7. Phát triển hạ tầng phục vụ sản xuất nông, lâm nghiệp

Năm 2020, tiếp tục đầu tư, đẩy nhanh tiến độ các dự án kết cấu hạ tầng phục vụ sản xuất nông lâm nghiệp, ưu tiên các công trình, dự án phục vụ tái cơ cấu trồng trọt, chăn nuôi, lâm nghiệp có khả năng tạo ra đột phá cho ngành.

Tiếp tục đầu tư hạ tầng nghiên cứu, sản xuất giống nông nghiệp để chọn tạo ra những giống năng suất, chất lượng cao phục vụ sản xuất theo chương trình nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao đã được Thành phố phê duyệt./.



# PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP VÀ



*Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp & PTNT Nguyễn Xuân Cường tham quan khu trưng bày sinh vật cảnh tại Festival Sản phẩm nông nghiệp và làng nghề Hà Nội lần thứ nhất năm 2019*



*Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp & PTNT Thành phố Hà Nội cắt băng khai mạc làng nghề Hà Nội*



*Phó Chủ tịch Thường trực UBND Thành phố Nguyễn Văn Sửu tham quan các gian hàng trưng bày bên lề Hội nghị tái cơ cấu ngành chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản Thành phố Hà Nội*



*Giám đốc Sở Nông nghiệp & PTNT Hà Nội các sản phẩm đạt*



# XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI



*Nguyễn Xuân Cường và lãnh đạo UBND Thành phố Hà Nội tham gia lễ khai mạc Festival Sản phẩm nông nghiệp và làng nghề Hà Nội lần thứ nhất năm 2019*



*Lãnh đạo UBND Thành phố Hà Nội tham quan khu trưng bày chung của ngành Nông nghiệp & PTNT Hà Nội tại Festival Sản phẩm nông nghiệp và làng nghề Hà Nội lần thứ nhất năm 2019*



*Chu Phú Mỹ trao giấy chứng nhận cho chuẩn OCOP hạng 3 sao*



*Ký kết Hợp đồng mua bán gạo xuất khẩu giữa Công ty cổ phần Tiếp thị Mạng Toàn cầu - GMARCO có địa chỉ tại Berlin (Đức) thu mua 24 tấn gạo hữu cơ Japonica của HTX Đồng Phú (Hà Nội) qua công ty Cổ phần Thương mại và Xuất nhập khẩu Green Path Việt Nam*

*T/h: Trung tâm Khuyến nông Hà Nội*





# KẾ HOẠCH SẢN XUẤT TRỒNG TRỌT NĂM 2020

Chi cục Trồng trọt và BVTV Hà Nội

## I. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT VỤ XUÂN 2020

### 1. Đặc điểm tình hình

Theo Trung tâm dự báo khí tượng thủy văn Quốc gia: Dự báo khả năng ENSO ở trạng thái nghiêng về pha nóng với xác suất khoảng 75% vào cuối năm 2019 và giảm dần còn khoảng 55-60% vào những tháng đầu năm 2020. Nhiệt độ trung bình từ tháng 01 đến tháng 4/2020 phổ biến ở mức cao hơn TBNN từ 0,5-1,0 độ. Tổng lượng mưa tháng 12/2019 và tháng 3/2020 cao hơn TBNN từ 20 - 40%; từ tháng 1-2/2020 thấp hơn TBNN từ 10 - 30%. Từ tháng 11/2019 - 4/2020, nguồn nước trên các sông suối khu vực Đồng bằng Bắc Bộ, hạ lưu sông Hồng thiếu hụt từ 30 - 50%. Rét đậm tập trung nhiều trong tháng 01 và tháng 02/2020.

### 2. Kế hoạch sản xuất vụ Xuân 2020

Tổng diện tích gieo trồng phấn đấu đạt: 112.589 ha, bao gồm: Lúa: Diện tích: 89.947 ha, năng suất 60 tạ/ha; Ngô: Diện tích 4.650 ha, năng suất: 54 tạ/ha; Lạc: Diện tích 2.055 ha, năng suất: 21 tạ/ha; Đậu tương: Diện tích 736 ha, năng suất: 19 tạ/ha; Rau các loại: Diện tích: 8.477 ha, năng suất: 198 tạ/ha; Khoai lang: Diện tích 438 ha; Đậu đỗ các loại: 363 ha; Hoa, cây cảnh: Diện tích 2.688 ha; Cây khác: Diện tích 3.235 ha.

#### 2.1. Cơ cấu giống.

##### 2.1.1. Đối với giống lúa:

Đề xuất cơ cấu giống lúa vụ Xuân năm 2020 như sau:

Nhóm giống lúa thuần chất lượng (BT7, HT1, HDT10, TBR225, TBR 279, J02, ĐS1,...), lúa nếp (nếp 87, nếp 97, nếp 9603, nếp vàng 1...): 52 - 55%;

Nhóm giống lúa thuần năng suất (Khang dân, Thiên ưu 8, BC15 (kháng đạo ôn) TBR45, TBR36, Kim cương 111): 37 - 40%;

Nhóm giống lúa lai (Nhị Ưu 838, TH3-5, TH3-3, GS9,...) và giống khác: 5-8%.

##### 2.1.2. Giống cây rau màu

Sử dụng các giống ngô lai: NK6654, NK66, NK4300, LVN4, VS36...; ngô biến đổi gen: NK66Bt/Gt, NK4300Bt/Gt; các giống ngô nếp chất lượng cao: HN88, VN2, VN6, ...; các giống ngô ngọt: Suger75, Sakita, TN801, TN115,...; các giống ngô rau: Pacific116, LVN23,...

Giống đậu tương: DT84, ĐT51, ĐT22, ĐT26, DT2008,...

Giống lạc: MD7, MD9, L14, L18, L23, TB25...

Các giống cải ăn lá, cải bắp, cà rốt, bầu, bí lai, đậu đỗ các loại.

#### 2.2. Thời vụ gieo trồng.

2.2.1. Đối với cây lúa: Gieo mạ trà xuân muộn, tập trung gieo sau tiết Đại hàn 20/01/2020 đến 05/02/2020; Gieo mạ đúng lịch thời vụ, chủ động đề phòng mạ già và chống rét cho mạ; thực hiện che phủ nilon 100% diện tích mạ đúng kỹ thuật (chú ý thu gom nilon sau khi sử dụng tránh gây ô nhiễm môi trường); mở rộng diện tích mạ khay, cấy máy, làm mạ công nghiệp. Thời tiết rét đậm, rét hại kéo dài cần giữ đủ ẩm, bón thêm tro bếp, phân lân, tuyệt đối không bón đạm cho mạ. Có kế hoạch gieo mạ dự phòng với tỷ lệ 5-10% bằng các giống lúa ngắn ngày để ứng phó kịp thời nếu gặp điều kiện rét đậm, rét hại xảy ra.

Thời vụ cấy: Tập trung cấy sau Tết Âm lịch, bắt đầu sau tiết Lập Xuân 04/02/2020 đến 05/3/2020; tùy thời gian sinh trưởng của từng giống, điều kiện thực tế của địa phương để bố trí thời vụ gieo cấy phù hợp theo nguyên tắc đảm bảo lúa phân hoá đồng và trở gặp thời tiết thuận lợi, tránh rét "Nàng bán" khi lúa trở và lụt Tiểu mãn ở những vùng đất thấp khi thu hoạch. Gieo sạ tập trung từ 10/02/2020 - 20/02/2020. Không gieo mạ hoặc cấy vào những ngày rét đậm, rét hại, nhiệt độ không khí dưới 15°C.

2.2.2. Đối với cây rau màu tập trung gieo trồng trong tháng 2, đầu tháng 3.

## II. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT VỤ MÙA NẸM 2020

Sản xuất vụ Mùa luôn tiềm ẩn nhiều diễn biến phức tạp, bất thường về thời tiết, sinh vật gây hại,...Do vậy, công tác chỉ đạo sản xuất cần phải bám sát thường xuyên, chủ động, linh hoạt triển khai hợp lý hoặc đồng bộ các giải pháp có hiệu quả.

Tổng diện tích gieo trồng phấn đấu đạt: 103.365ha, bao gồm: Lúa: Diện tích: 84.514 ha, năng suất 55 tạ/ha; Ngô: Diện tích 3.204 ha, năng suất: 50 tạ/ha; Lạc: Diện tích 698 ha, năng suất: 20 tạ/ha; Đậu tương: Diện tích 789 ha, năng suất: 19 tạ/ha; Rau các loại: Diện tích: 8.073 ha, năng suất: 194 tạ/ha; Khoai lang: Diện tích 329 ha; Đậu đỗ các loại: 285 ha; Hoa, cây cảnh: Diện tích 3.018 ha; Cây khác: Diện tích 2.456 ha.

### 1. Cơ cấu giống.

#### 1.1. Đối với giống lúa:

Đề xuất cơ cấu giống lúa vụ Mùa năm 2020 như sau:

- Nhóm giống lúa thuần chất lượng (BT7, HT1, HDT10, TBR225, TBR 279, J02, ĐS1,...), lúa nếp (nếp 87, nếp 97,



nếp 9603, nếp cái hoa vàng...): 50 - 55%;

- Nhóm giống lúa thuần năng suất (Khang dân, Thiên ưu 8, TBR45,36, Kim cương 111, BC 15 (kháng đạo ôn): 35 - 40%;

- Nhóm giống lúa lai (Nhị Ưu 838, TH3-5, TH3-3, GS9, Thái Xuyên 111...) và giống khác: 5 - 10%.

### 1.2. Giống cây rau màu

- Sử dụng các giống ngô lai, nhóm giống ngắn và trung ngày: NK4300, NK6654, LVN4, LVN99,...; nhóm ngô thực phẩm: ngô nếp HN88, MX4, MX10, Wax 44,...

- Giống đậu tương: DT84, ĐT51, ĐT22, ĐT26, Đ8,...để làm giống cho vụ Đông.

- Giống lạc: MD7, MD9, L14, L18, L23,...

- Các giống rau cải ăn lá, cải bắp, cà rốt, bầu, bí lai, đậu đỗ các loại.

## 2. Thời vụ gieo trồng.

### 2.1. Đối với cây lúa:

Gieo mạ trà cực sớm và sớm từ 01-10/6, cấy từ 12 - 20/6; trà chính vụ gieo mạ từ 10 - 20/6, cấy từ 20/6 - 05/7; gieo thẳng từ 10 - 20/6. Gieo mạ dự phòng bằng giống cực ngắn: HN6, PC6,...để chủ động mạ phục hồi diện tích ngập úng sau mưa bão.

Thu hoạch nhanh gọn lúa xuân, làm đất cấy ngay lúa mùa: thực hiện khẩu hiệu “xanh nhà hơn già đồng”, “lúa chín hoa ngâu”, “thu hoạch đến đâu làm đất và gieo cấy ngay đến đó”. Phấn đấu gieo cấy trà cực sớm và sớm xong trước 30/6 và thu hoạch trước 30/9 đạt 70% diện tích để tăng hiệu quả phòng chống úng và đảm bảo diện tích trồng cây vụ Đông.

2.2. Đối với cây rau màu: Tập trung gieo trồng trong tháng 6, đầu tháng 7

## III. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT VỤ ĐÔNG NĂM 2020

Đảm bảo diện tích gieo trồng cây vụ Đông, chủ lực là cây rau, đậu tương, cây ngô ngắn ngày, tăng diện tích cây trồng như rau màu, khoai tây, hoa, cây cảnh... có năng suất, chất lượng và hiệu quả kinh tế cao.

Tổng diện tích gieo trồng phấn đấu đạt: 32.431 ha. Bao gồm: Ngô: Diện tích: 7.085 ha, năng suất: 50 tạ/ha; Lạc: Diện tích: 397 ha, năng suất: 21 tạ/ha; Đậu tương: Diện tích 4.388 ha, năng suất: 18 tạ/ha; Rau các loại: Diện tích: 12.196 ha, năng suất: 206 tạ/ha; Khoai lang: Diện tích 2.092 ha, năng suất: 105 tạ/ha; Khoai tây: Diện tích 921 ha, năng suất: 151 tạ/ha; Đậu đỗ các loại: 256 ha; Hoa, cây cảnh: Diện tích 2.640 ha; Cây khác: Diện tích 2.456 ha.

**1. Cơ cấu giống: Sử dụng cơ cấu giống ngắn ngày, chất lượng cao là chủ lực:**

- Đậu tương: cơ cấu giống có thời gian sinh trưởng ngắn

(<85 ngày) như: ĐT12, Đ8, ĐVN9 chiếm 30% diện tích; các giống có thời gian sinh trưởng trung bình (85-95 ngày) như: DT84, ĐT26, ĐT51, ĐVN5, ... chiếm 70% diện tích.

- Ngô: gieo trồng các giống ngô lai F1 năng suất cao, có thời gian sinh trưởng từ 95-115 ngày, như: NK4300, NK6654, LVN4,... Nhóm ngô thực phẩm: ngô nếp HN88, Wax44, MX10,...

- Lạc: gieo trồng các giống MD7, L23, L14... có thời gian sinh trưởng 105-110 ngày, năng suất cao, kháng bệnh héo xanh vi khuẩn, gỉ sắt, đốm nâu để làm giống cho vụ Xuân năm sau.

- Khoai lang: trồng các giống Hoàng Long, VX-37, TV1,...có thời gian sinh trưởng 80-100 ngày.

- Khoai tây: trồng các giống Solara, Marabel, Bellarosa, Diamon.... có thời gian sinh trưởng 80-90 ngày.

- Rau: Mở rộng diện tích cây rau thực phẩm, nhất là cây ưa lạnh; duy trì và phát triển vùng trồng và cây trồng truyền thống, cây có giá trị kinh tế cao có thị trường tiêu thụ. Sử dụng các giống hạt lai F1 nguồn gốc trong nước hoặc nhập nội.

**2. Thời vụ:** Áp dụng biện pháp không làm đất, làm bầu, làm đất tối thiểu, trồng gối đối với cây ưa ấm như ngô, bí xanh, khoai lang,...; dùng giống ngắn ngày; thực hiện “sáng lúa, chiều cây vụ Đông” để đảm bảo khung thời vụ thích hợp cho từng loại cây trồng. Trên chân đất bãi ngoài đê, chân trồng cây rau màu hè thu chủ động ưu tiên gieo trồng cây ưa ấm, cây vụ Đông sớm, trồng càng sớm càng tốt. Cụ thể:

Đậu tương: các giống có thời gian sinh trưởng trung bình gieo xong trước 30/9; các giống ngắn ngày gieo đến 10/10.

Ngô: nhóm trung ngày gieo xong trước 25/9; nhóm giống ngắn ngày gieo xong trước 5/10; Áp dụng biện pháp làm ngô bầu để tranh thủ thời gian xuống giống.

Lạc: gieo xong trước 30/9. Chú ý làm cỏ, vun gốc và đảm bảo đủ nước tưới để cây sinh trưởng phát triển tốt ngay từ đầu vụ, cho năng suất và chất lượng cao.

Khoai lang: trồng cuối tháng 9 đến 10/10, riêng giống TV1 trồng đến 15/10.

Khoai tây: Thời vụ trồng từ 15/10 đến 15/11. Ứng dụng kỹ thuật trồng khoai tây làm đất tối thiểu, bón phân, chăm sóc đúng kỹ thuật để đạt năng suất và hiệu quả kinh tế cao.

Rau các loại: căn cứ vào điều kiện thời tiết thuận lợi và thời điểm thu hoạch để xác định thời gian gieo hạt phù hợp với từng loại rau. Các vùng rau chuyên canh bố trí rải vụ các lứa rau, đặc biệt lưu ý lứa rau giáp vụ gieo cấy lúa xuân. Mở rộng diện tích sản xuất rau an toàn, sản xuất rau theo VietGAP, rau hữu cơ...Đẩy mạnh liên kết chuỗi trong



tiêu thụ sản phẩm.

Hoa các loại: Sử dụng các loại giống mới, gieo trồng tập trung để tiện chăm sóc, quản lý và tiêu thụ sản phẩm. Chú ý điều khiển hoa nở vào các dịp Lễ, Tết để tăng hiệu quả sản xuất.

#### **IV. MỘT SỐ GIẢI PHÁP CHÍNH TRONG SẢN XUẤT VỤ XUÂN, VỤ MÙA, VỤ ĐÔNG NĂM 2020**

##### **1. Công tác thủy lợi**

Trong công tác chỉ đạo, điều hành sản xuất, nhất là phòng chống thiên tai, hạn hán, các đơn vị và các địa phương phải linh hoạt, nhạy bén không để ảnh hưởng đến sản xuất.

Ứng dụng công nghệ tưới tiết kiệm; tranh thủ vận hành các trạm bơm vào giờ thấp điểm để tiết kiệm chi phí điện năng.

##### **1.1. Đối với vụ Xuân**

Các đơn vị dịch vụ thủy lợi xây dựng kế hoạch, thống nhất lịch trữ nước sớm và phương án tưới cụ thể tới từng địa phương khi có lịch xả nước của Bộ Nông nghiệp & PTNT và Tập đoàn Điện lực Việt Nam. Chủ động chuẩn bị các điều kiện phục vụ công tác bơm, tích trữ nước; đồng thời, phối hợp chặt chẽ với các huyện, quận, thị xã, các xã, phường, thị trấn, các Hợp tác xã thông báo đến từng thôn, xóm để bà con nông dân chủ động lấy nước vào ruộng, trữ vào ao, đầm,...không để tình trạng lãng phí nước.

Thực hiện tốt các nội dung chỉ đạo của Sở Nông nghiệp & PTNT tại các văn bản: số 3384/SNN-TL ngày 10/10/2019 về việc Triển khai công tác phòng, chống hạn phục vụ sản xuất nông nghiệp vụ Đông Xuân 2019-2020; số 3683/SNN-TL ngày 31/10/2019 về việc thực hiện Chỉ thị số 8008/CT-BNN-TCTL ngày 15/10/2019 của Bộ Nông nghiệp & PTNT; số 3736/SNN-TL ngày 06/11/2019 về việc đảm bảo cấp nước tưới cho cây vụ Đông và phòng, chống hạn vụ Xuân 2020 trên địa bàn huyện Mê Linh; Phương án phòng, chống hạn phục vụ sản xuất vụ Xuân năm 2020 số 73/PA-SNN ngày 06/11/2019.

##### **1.2. Đối với vụ Mùa**

Bảo đảm cấp đủ nước tưới và chủ động tiêu nước phục vụ sản xuất.

Các địa phương tiếp tục tổ chức kiểm tra, đánh giá lại chất lượng các công trình phòng chống thiên tai trước mùa mưa bão, ứng tại địa phương, đơn vị; Đồng thời thực hiện ngay việc tu sửa, sửa chữa máy móc, thiết bị, các hạng mục thủy công, các công trình đã xuống cấp, hư hại. Nhất là hệ thống mương, kè, hồ đập, các công trình tiêu úng trọng điểm để chủ động đối phó với những tình huống bất lợi về

thời tiết có thể xảy ra.

Rà soát kỹ phương án phòng chống úng ngập của đơn vị đã xây dựng. Nạo vét khơi thông dòng chảy các tuyến kênh tiêu đang bị bồi lắng, ách tắc ảnh hưởng tới việc tiêu thoát nước, chống úng ngập; kịp thời đề xuất lắp đặt công trình bơm dã chiến bảo đảm tiêu thoát nước khi có mưa vượt quá trong phương án xảy ra.

Theo dõi chặt chẽ tình hình khí tượng, thủy văn để thực hiện phương án điều tiết nước phù hợp nhằm đảm bảo an toàn và vận hành hiệu quả các hồ chứa nước trong mùa mưa bão đồng thời tích nước hợp lý để phục vụ sản xuất.

##### **1.3. Đảm bảo đủ nước tưới cho cây trồng vụ Đông**

Tập trung chỉ đạo điều tiết nước, đảm bảo độ ẩm đất, rút nước dệm phù hợp để sau khi thu hoạch lúa Mùa là trồng ngay cây vụ Đông. Đối với các diện tích không tiêu, thoát nước được bằng tự chảy phải chỉ đạo bơm tiêu thoát nước sớm từ 15/9. Chủ động tiêu úng kịp thời, nhất là cuối tháng 9 đầu tháng 10 khi cây vụ Đông đang gieo trồng và mới gieo trồng.

Đề phòng hạn giữa và cuối vụ Đông làm các cây trồng sinh trưởng không thuận lợi.

##### **2. Tăng cường công tác chỉ đạo sản xuất**

- Các cấp, các ngành, các tổ chức đoàn thể phối hợp chặt chẽ với ngành Nông nghiệp & PTNT làm tốt công tác chỉ đạo, tổ chức sản xuất. Trên cơ sở chủ trương của Thành phố về tái cơ cấu nông nghiệp, các địa phương cần cụ thể hoá cho phù hợp, bám sát tình hình sản xuất để có biện pháp chỉ đạo quyết liệt, kịp thời, thực sự coi đây là nhiệm vụ quan trọng cần được ưu tiên ở địa phương.

- Tăng cường kiểm tra, hướng dẫn các cơ sở sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp trên địa bàn để đảm bảo chất lượng, chủng loại giống, vật tư phục vụ cho sản xuất.

- Coi trọng công tác phòng trừ sâu bệnh bảo vệ cây trồng, làm tốt công tác dự tính, dự báo: Thường xuyên kiểm tra đồng ruộng, phát hiện sâu bệnh hại và có biện pháp tổ chức phòng trừ kịp thời, không để lây lan thành dịch.

- Các huyện, quận, thị xã:

+ Chủ động xây dựng kế hoạch sản xuất vụ Xuân, vụ Mùa, vụ Đông phù hợp với điều kiện thực tế và tình hình cụ thể tại địa phương. Chỉ đạo tốt công tác ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật, chuyển giao tiến bộ kỹ thuật đến người sản xuất; Có chính sách hỗ trợ giống, kỹ thuật canh tác mới, cơ giới hóa nông nghiệp, diệt chuột, ốc bươu vàng, chế phẩm xử lý rơm rạ sau thu hoạch,...cho lúa; thuốc sinh học, phân bón hữu cơ vi sinh,... cho phát triển rau an toàn; Khuyến khích, thúc đẩy phát triển sản xuất theo hướng gia tăng giá trị, chất lượng nông sản và hiệu quả sản xuất; Phát





triển các mô hình liên kết sản xuất - tiêu thụ sản phẩm nhằm tạo thị trường tiêu thụ ổn định, quy mô lớn.

+ Phân công lãnh đạo các phòng, ban, đơn vị thường xuyên bám sát cơ sở, tổ chức hướng dẫn nông dân thực hiện tốt cơ cấu giống cây trồng và thời vụ do Sở Nông nghiệp & PTNT ban hành và các giải pháp kỹ thuật trong sản xuất.

+ Rà soát đối với các diện tích trồng lúa nước, trường hợp không đảm bảo đủ nguồn nước tưới suốt vụ, cần có phương án chuyển sang cây trồng cạn sử dụng ít nước hơn.

+ Thực hiện các giải pháp cụ thể để khắc phục tình trạng nông dân bỏ ruộng; nhất là khuyến khích, hỗ trợ các doanh nghiệp tích tụ, thuê ruộng đất để sản xuất hàng hoá gắn liền với tiêu thụ sản phẩm.

+ Chủ động ban hành và thực hiện các chính sách hỗ trợ khuyến khích phát triển sản xuất: Tập trung hỗ trợ xây dựng và duy trì các mô hình tiến bộ kỹ thuật mới, mô hình ứng dụng công nghệ cao, ứng dụng cơ giới hóa, mô hình sản xuất theo hướng hàng hóa, tập trung quy mô lớn, mô hình có hợp đồng bao tiêu sản phẩm cho người sản xuất. Có chính sách hỗ trợ bảo quản, sơ chế, chế biến các sản phẩm chủ lực cho nông dân.

### 3. Thực hiện tốt các biện pháp thâm canh, ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật.

- Sử dụng hạt giống có chất lượng tốt, gieo mạ thưa và chăm sóc đúng kỹ thuật. Dực mạ chọn vùng tập trung, chân ruộng cao, tiện chăm sóc, quản lý, phòng trừ sâu bệnh, chuột hại. Chỉ đạo chặt chẽ giữa khâu làm đất và gieo mạ; Mạ nhỏ đến đâu, cấy đến đó; áp dụng hệ thống thâm canh lúa cải tiến SRI (cấy 1-2 dảnh/khóm, mật độ cấy 25-35 khóm/m<sup>2</sup>,...).

- Mở rộng diện tích gieo cấy lúa bằng máy và diện tích áp dụng cơ giới hoá đồng bộ để giảm công lao động, tăng hiệu quả trong sản xuất.

- Thực hiện làm cỏ, sục bùn kết hợp với bón phân thúc sớm tạo điều kiện cho lúa sinh trưởng và phát triển tốt ngay từ đầu vụ, để nhánh tập trung. Bón phân cân đối, hợp lý, không bón thừa đạm, đặc biệt ở các huyện có diện tích chân trũng (Ứng Hòa, Phú Xuyên, Thường Tín, Thanh Oai). Sử dụng các loại phân bón NPK tổng hợp, phân bón chuyên dùng, tăng cường bón phân hữu cơ, bón theo hướng dẫn của nhà sản xuất đối với từng loại phân, từng loại đất, từng giống lúa; Bón đủ phân Kali cho lúa, nhất là giai đoạn đón đòng.

- Chủ động điều tiết nước theo từng giai đoạn sinh trưởng của cây trồng.

- Thường xuyên kiểm tra đồng ruộng, theo dõi diễn

biến sâu bệnh hại, tổ chức phòng trừ kịp thời những diện tích có mật độ sâu, tỷ lệ bệnh cao theo hướng dẫn của Chi cục Trồng trọt và BVTV Hà Nội. Đặc biệt chú ý những vùng trước đây thường xảy ra ổ dịch đạo ôn, rầy nâu, sâu cuốn lá, bạc lá, sâu đục thân, khô vằn... cần chủ động các biện pháp ngay từ đầu vụ bằng cách thực hiện tốt các biện pháp canh tác, phòng trừ dịch hại tổng hợp tạo cho cây lúa khỏe, tăng khả năng chống chịu sâu bệnh. Phòng trừ sinh vật hại khi đến ngưỡng và theo nguyên tắc 4 đúng.

- Đối với cây rau, màu: Thực hiện tốt các quy trình kỹ thuật của từng chủng loại cây trồng. Gieo, trồng đúng thời vụ; Bón thúc, vun xới, đảm bảo tưới tiêu phù hợp để cây rau, màu sinh trưởng thuận lợi. Áp dụng cơ giới hoá trong sản xuất để giảm công lao động, tăng hiệu quả kinh tế. Phòng trừ sâu bệnh đúng kỹ thuật, chủ động áp dụng biện pháp phòng trừ dịch hại tổng hợp (IPM), đảm bảo an toàn thực phẩm và an toàn môi trường, sinh thái.

- Tiếp tục theo dõi, khảo nghiệm, thử nghiệm, trình diễn các giống cây trồng mới có triển vọng nhằm chọn ra giống tốt, phù hợp để đưa vào cơ cấu giống cây trồng của Thành phố trong các vụ sản xuất tiếp theo.

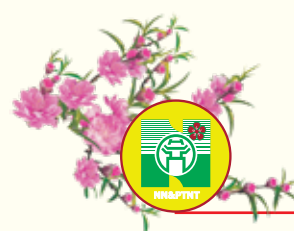
### 4. Đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền.

Thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, tích cực tuyên truyền sâu rộng, phổ biến các chủ trương, định hướng của Thành phố về sản xuất trồng trọt năm 2020; hướng dẫn thực hiện đúng cơ cấu giống, thời vụ; giới thiệu các mô hình sản xuất có hiệu quả, kỹ thuật thâm canh, những giống cây trồng mới, vấn đề an toàn thực phẩm, thông tin thị trường, diễn biến thời tiết, các vấn đề phát sinh trong quá trình sản xuất và biện pháp khắc phục. Đặc biệt, tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn nông dân kỹ thuật canh tác tiên tiến, sử dụng phân bón cân đối và phòng trừ sâu bệnh hại kịp thời bảo đảm an toàn cho sản xuất.

### 5. Làm tốt công tác cung ứng, quản lý vật tư nông nghiệp.

- Các đơn vị trực thuộc Sở Nông nghiệp & PTNT, các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh giống, vật tư phân bón, thuốc BVTV theo chức năng, nhiệm vụ của mình, căn cứ định hướng cơ cấu giống cây trồng, thời vụ sản xuất, chuẩn bị lượng giống tốt và các loại vật tư, phân bón, thuốc BVTV đảm bảo chất lượng, đáp ứng nhu cầu phục vụ sản xuất.

- Đẩy mạnh sử dụng giống cây trồng có năng suất, chất lượng vào sản xuất, nhất là giống lúa chất lượng để nâng cao năng suất, hạ giá thành sản phẩm, nâng cao giá trị gia tăng./.



## HIỆU QUẢ TỪ MỘT DỰ ÁN HỢP TÁC QUỐC TẾ

Nguyễn Thị Thoa



**D**ự án “Tăng cường độ tin cậy trong sản xuất cây trồng an toàn tại khu vực Miền Bắc” là dự án hỗ trợ kỹ thuật từ nguồn viện trợ không hoàn lại của Chính phủ Nhật Bản thông qua cơ quan hợp tác quốc tế Nhật Bản (JICA); Tham gia dự án có 4 tỉnh chính là Hà Nội, Hưng Yên, Hải Dương và Hà Nam; 3 tỉnh vệ tinh là Thái Bình, Phú Thọ và Vĩnh Phúc.

Một trong các mục tiêu và hoạt động chính của dự án là xây dựng mô hình sản xuất và cung ứng theo chuỗi sản phẩm rau an toàn. Thành phố Hà Nội được xác định là thị trường tiêu thụ lớn và tiềm năng, vì vậy hoạt động kết nối kênh tiêu thụ, quảng bá, tiêu thụ rau an toàn và hoạt động tuyên truyền giáo dục nâng cao nhận thức cho cộng đồng là một hoạt động quan trọng của dự án tại Hà Nội;

Dự án được thực hiện từ năm 2017, tại 12 quận nội thành của TP Hà Nội, qua 3 năm triển khai đã đạt được kết quả như sau:

### 1. Về hoạt động tuyên truyền giáo dục

Sở Nông nghiệp và PTNT đã phối hợp với Sở Giáo dục và đào tạo thực hiện truyền thông trong trường học cho đối tượng là các cháu học sinh của các cấp học (năm 2017 triển khai cho bậc tiểu học, năm 2018 là các cháu bậc trung học phổ thông và năm 2019 là các cháu bậc trung học cơ sở).

Hoạt động tuyên truyền được thực hiện bằng cách xây dựng và phát tờ rơi, trong tờ rơi có những nội dung kích thích các cháu tìm hiểu về rau an toàn, nguồn gốc của rau an toàn từ nơi sản xuất đến bàn ăn. Năm 2017, đã phát tờ rơi tuyên truyền cho 191 trường tiểu học khối lớp 4; năm 2018, tuyên truyền cho các cháu học sinh Lớp 10 tại 39 trường trung học phổ thông; năm 2019 đã tuyên truyền về rau an toàn cho 156 trường Trung học

cơ sở trên địa bàn 12 quận nội thành Hà Nội.

Thông qua việc tuyên truyền, mỗi cháu học sinh sẽ đóng vai trò là một tuyên truyền viên để tác động đến phụ huynh, ông bà, cha mẹ và người thân, nhằm thay đổi nhận thức và hành vi trong việc tiêu dùng và lựa chọn các sản phẩm an toàn trong đời sống hằng ngày

### 2. Chương trình Thăm thực địa tại các trang trại trồng rau & cửa hàng bán lẻ

Trong khuôn khổ của dự án, đã tổ chức cho các cháu đi tham quan thực tế tại các khu sản xuất rau an toàn, (HTX rau quả Nhật Việt và HTX rau Yên Phú, Hưng Yên và chuỗi siêu thị bán lẻ Big C).

Đây là nội dung các cháu học sinh rất thích, các cháu đã tham gia nhiệt tình và đánh giá cao hoạt động vì được trải nghiệm thực tế toàn bộ quy trình sản xuất rau an toàn, đường đi của rau an toàn từ khu sản xuất đến nơi tiêu thụ, cách lựa chọn sản phẩm để đưa vào siêu thị và đến với người tiêu dùng.

### 3. Lễ hội vẽ tranh và sản xuất Slideshow

Đây là hoạt động được triển khai sau khi các cháu đi thăm thực địa và có những tìm tòi, phát hiện sau khi tham gia các hoạt động tuyên truyền.

Năm 2017, đã phát động lễ hội vẽ tranh cho khối lớp 4 thuộc hai quận Thanh Xuân và Hà Đông. Tham dự lễ hội vẽ tranh có gần 2.000 học sinh tham gia; Triển khai Hội thi vẽ tranh tìm hiểu về Rau an toàn với chủ đề “Rau an toàn vì một tương lai tươi sáng”;

Năm 2018, phát động lễ hội sáng tạo slideshow với khẩu hiệu “Hãy mang rau an toàn về nhà” tại 6 trường THPT của 6 quận nội thành Hà Nội tham gia. Đã có 120 slideshows được các em sáng tạo, mô tả những hiểu biết về rau an toàn và sử dụng rau an toàn.

Năm 2019, tiếp tục tổ chức Hội thi vẽ tranh với chủ đề “Rau an toàn cho thế hệ trẻ” đối với khối học sinh lớp 7 tại 3 trường THCS đại diện 3 quận nội thành trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Thông qua hoạt động tuyên truyền về rau an toàn và Lễ hội vẽ tranh, sản xuất slideshow đã được đông đảo các em học sinh cùng thầy cô giáo và phụ huynh học sinh nhiệt liệt hưởng ứng tham gia. Sở Nông nghiệp và PTNT nhận được phản hồi tích cực về hoạt động này. Truyền thông trong trường học thật sự đã góp phần nâng cao nhận thức về an toàn thực phẩm nói chung





và rau an toàn nói riêng

Ngoài ra, Dự án đã tổ chức triển lãm trưng bày các bức tranh, các slideshow đoạt giải cao tại Siêu thị AEON Mall thu hút hàng nghìn khách thăm quan, đưa lên trang facebook, đã nhận được hàng chục nghìn lượt xem.

#### 4. Về hoạt động kết nối tiêu thụ

Sở Nông nghiệp và PTNT đã phối hợp với Trung tâm xúc tiến thương mại và du lịch Hà Nội tổ chức các hội nghị “Kết nối cung cầu nông sản thực phẩm an toàn trên địa bàn thành phố Hà Nội” với sự tham gia của đại biểu đến từ các doanh nghiệp sản xuất và phân phối của Hà Nội, Hà Nam, Hưng Yên, Hải Dương và người tiêu dùng Hà Nội.

Tại hội nghị diễn ra đối thoại (World café) giữa các bên sản xuất- tiêu thụ: Đây là một hình thức tổ chức các hoạt động nhóm với mục đích giúp các nhà sản xuất, các doanh nghiệp cung ứng trong nông nghiệp, nhà phân phối, cơ quan quản lý nhà nước, người tiêu dùng tạo ra cách thức thúc đẩy thực hành kinh doanh trong sản xuất và phân phối rau an toàn.

Hội nghị kết nối đã tạo cơ hội để các cơ sở sản xuất tiêu biểu của Hà Nội và các tỉnh Hà Nam, Hưng Yên, Hải Dương có dịp giới thiệu các sản phẩm chất lượng của mình đến doanh nghiệp phân phối và người tiêu dùng; Các doanh nghiệp phân phối có dịp tìm kiếm các cơ sở sản xuất uy tín để liên doanh liên kết; Người tiêu dùng có dịp tiếp cận với các sản phẩm chất

lượng, từ đó tăng cường kỹ năng nhận diện sản phẩm an toàn và kênh phân phối uy tín;

Kết quả của hoạt động kết nối kinh doanh, riêng năm 2017 đã có 14 doanh nghiệp, hộ sản xuất và nhà phân phối ký kết Biên bản hợp tác tiêu thụ sản phẩm trên địa bàn Hà Nội.

Hội nghị kết nối đã thu hút được sự quan tâm của nhiều nhà sản xuất, đơn vị phân phối tham gia; Đại biểu tham dự bày tỏ sự hài lòng cao đối với cách thức tổ chức và nội dung của Hội nghị: 95% đại biểu trả lời ý tưởng về Diễn đàn kinh doanh rau an toàn rất hữu ích; 100% đại biểu trả lời họ rất quan tâm khi tham gia diễn đàn.

Như vậy, sau 3 năm triển khai Dự án “Tăng cường độ tin cậy trong sản xuất cây trồng an toàn tại khu vực Miền Bắc” tại Hà Nội với 4 nội dung nêu trên, các cháu học sinh ở các bậc học bước đầu đã có những hiểu biết rõ hơn về sản xuất rau an toàn, thông qua đó góp phần giúp cho người tiêu dùng trên địa bàn thành phố có những thay đổi về hành vi tiêu dùng và sử dụng sản phẩm an toàn. Tuy nhiên, trong 3 năm qua việc triển khai dự án mới chỉ được thực hiện tại một khối ở mỗi bậc học và cũng mới chỉ được triển khai tại 12 quận nội thành. Với kết quả này, nếu dự án được triển khai ở toàn bộ các khối của mỗi bậc học và trên toàn bộ các quận, huyện trên địa bàn thành phố thì hiệu quả mang lại sẽ lớn hơn rất nhiều./.

## PHƯƠNG PHÁP DẪN NƯỚC SÔNG ĐÀ TỪ CỐNG LƯƠNG PHÚ CẤP NƯỚC TỰ CHẢY CHO SÔNG ĐÁY, SÔNG NHUỆ VÀ HỒ TÂY

*Nguyễn Trường Duy*

### 1. Hiện trạng công trình

- Do biến đổi khí hậu toàn cầu và tác động của con người đã làm cho mực nước các sông ngày càng cạn kiệt. Mực nước sông Hồng thường xuyên thấp nên không có nước chảy vào sông Đáy, sông Nhuệ, sông Tô Lịch và các sông nội thành từ lâu đã trở thành sông “chết”, nếu không có mưa, nước tù đọng bị ô nhiễm, gây bức xúc cho người dân sống hai bên sông và khách thập phương qua lại làm ảnh hưởng lớn đến cảnh quan môi trường của Thủ đô Hà Nội.

- Đã gần 20 năm nay dòng chảy của những con sông trên vẫn bức xúc chưa được cải thiện, mặc dù đã có những dự án đầu tư lớn nhưng không hiệu quả hoặc chi phí vận hành quá

cao thiếu bền vững như:

**a) Sông Tích:** Dự án tiếp nước, cải tạo khôi phục sông Tích từ Lương phú, xã Thuận Mỹ, huyện Ba Vì. Cấp nước tưới cho 16.000ha đất sản xuất nông nghiệp và cải tạo môi trường sinh thái với tổng mức đầu tư 6.914 tỷ đồng. Công trình được khởi công xây dựng từ ngày 17/5/2011, nhưng đến nay chưa hoàn thành, chưa mang lại hiệu quả đầu tư.

**b) Sông Đáy:** Dự án làm sống lại sông Đáy với nhiệm vụ lấy nước tự chảy từ sông Hồng, cấp cho sông Đáy với lưu lượng về mùa kiệt là 36,24 m<sup>3</sup>/s và về mùa lũ là 70 m<sup>3</sup>/s, phục vụ sản xuất, sinh hoạt, cải tạo môi trường sinh thái và khôi phục lại dòng chảy trên sông để vận tải thủy. Công trình được





triển khai xây dựng từ năm 2002, hoàn thành bàn giao năm 2008, nhưng từ đó đến nay hơn 10 năm công trình chưa phát huy hiệu quả, không có nước chảy vào, sông Đáy đoạn qua Hà Nội vẫn khô cạn gây ô nhiễm.

**c) Sông Nhuệ:** Dự án công trình đầu mối Liên Mạc là xây dựng trạm tiêu, kết hợp tưới, công suất 170m<sup>3</sup>/s; Giai đoạn 1 công suất 70m<sup>3</sup>/s, bơm nước sông Hồng vào sông Nhuệ để tưới cho khoảng 40.480 ha đất canh tác; tạo nguồn cấp cho sông Tô Lịch (5m<sup>3</sup>/s), tiếp nguồn vào sông Nhuệ khi cần thiết và bơm tiêu ra sông Hồng với diện tích 9.200 ha. Kinh phí giai đoạn 1 trên 4.200 tỷ đồng, xây dựng theo hình thức hợp đồng BT. Do hệ thống tiêu có độ dốc ngược và không có hồ điều hòa nên khi tiêu hiệu quả thấp, mặt khác chi phí cho công tác quản lý vận hành hàng năm rất lớn, nay dự án vẫn đang tạm dừng chưa thi công.

**d) Sông Tô Lịch:** Đã được đầu tư cải tạo, mái kênh được gia cố, hai bên bờ trồng hoa, cây xanh và đường giao thông đô thị rất đẹp và thuận lợi. Dòng chảy của sông Tô Lịch phục thuộc vào nước xả của Hồ Tây, nguồn cấp thường xuyên cho Hồ Tây không có, nếu không có mưa nước hồ sẽ cạn kiệt. Dự án xây dựng trạm bơm lấy nước sông Hồng cung cấp cho Hồ Tây và tạo dòng chảy cho sông Tô Lịch, nhưng sông Hồng có chiều dài 650km nằm ở nước ngoài khó kiểm soát chất lượng nước đầu vào sẽ ảnh hưởng đến hệ sinh thái trong Hồ Tây. Mặt khác vận hành máy bơm để tạo dòng chảy cho các sông, chi phí hàng năm quá tốn kém nay chưa được phê duyệt.

Vì vậy, cần có một giải pháp kỹ thuật tối ưu, bền vững để dẫn nước sông Đà cấp nước tự chảy cho sông Đáy, sông Nhuệ và Hồ Tây, làm hồi sinh những con sông trên là rất cần thiết mang lại nhiều lợi ích và hiệu quả thiết thực.

### 2. Đề xuất giải pháp cấp nước tự chảy

- Căn cứ vào địa hình khu vực của giải pháp có cao độ tự nhiên dốc từ Ba Vì về Hồ Tây nên rất thuận cho chiều dòng chảy. Đồng thời lợi dụng chiều cao mực sông Đà tại cống Lương Phú để dẫn nước tự chảy cấp cho sông Đáy, sông Nhuệ và Hồ Tây. Nguồn nước sông Đà luôn trong sạch và ổn định (vì mỗi tổ máy phát điện của nhà máy thủy điện Hoà Bình có lưu lượng 300m<sup>3</sup>/s, nếu vận hành cả 8 tổ lưu lượng là 2.400m<sup>3</sup>/s).

- Cống lấy nước Lương Phú ở bờ phải sông Đà xã Thuận Mỹ, huyện Ba Vì đã thi công xong. Cống được thiết kế với mực nước báo động cấp I là +16,5m; cấp II là +17,5m; cấp III là +18,5m; mực nước lũ (P=0,5%) là +20,11m và mực nước kiểm tra (P=0,1%) là +20,54m;

- Cống có hai tầng cửa lấy nước, cao trình đáy lấy nước mùa kiệt +5,50m, cao trình đáy lấy nước mùa lũ +10,00m. Khi mực nước kiệt thấp nhất +8,41m tại cửa cống, lấy được

lưu lượng Q= 60m<sup>3</sup>/s, khi mực nước được dâng đến cao trình (+12,0m) lấy qua cống khoảng 100m<sup>3</sup>/s.

- Xây dựng đập thủy điện cột nước thấp (hoặc đập dâng) trên sông Đà tại khu vực xã Thuận Mỹ, để chủ động dâng mực nước trước cống Lương Phú đến cao trình (+12,0m). Lấy nước sông Đà tự chảy vào sông Tích qua cống Lương Phú với lưu lượng khoảng 100m<sup>3</sup>/s. Cấp cho sông Tích 40m<sup>3</sup>/s, sông Đáy 30m<sup>3</sup>/s, sông Nhuệ 25m<sup>3</sup>/s, Hồ Tây 5m<sup>3</sup>/s để thay nước rồi xả ra sông Tô Lịch, tạo dòng chảy cho các sông nội thành.

- Đoạn sông Tích dài 37 km, từ cống Lương Phú về đến Km37 (hết địa phận thị xã Sơn Tây) là con sông tự nhiên đã có sẵn, đảm nhận hai chức năng là thoát lũ với lưu lượng thiết kế tại Sơn Tây khoảng 200m<sup>3</sup>/s và dẫn nước từ sông Đà qua cống Lương Phú với lưu lượng Q=100m<sup>3</sup>/s. Đoạn này lợi dụng sông tự nhiên đã có sẵn và đã có quyết định đầu tư cải tạo nâng cấp nằm trong dự án Đầu tư tiếp nước khôi phục sông Tích từ Lương Phú, Ba Vì, đang triển khai thi công nên không phải đầu tư đoạn này.

- Đoạn Thị xã Sơn Tây về đến Hồ Tây dài 35km, đi theo trục Tây Thăng Long. Theo quy hoạch trục Tây Thăng Long là tuyến đường bộ nối đô thị trung tâm với đô thị vệ tinh Sơn Tây, mặt cắt ngang khoảng 60m, đi qua đất nông nghiệp, không phải tái định cư, chi phí giải phóng mặt bằng thấp nên khả năng áp dụng cao và có tính khả thi. Đề xuất điều chỉnh bổ sung chức năng nhiệm vụ, kết hợp đa mục tiêu, giao thông bộ hai bên bờ, dưới kênh là giao thông du lịch đường thủy kết hợp làm nhiệm vụ dẫn nước tiếp nguồn từ sông Tích (tại Km37), cấp tự chảy cho sông Đáy, sông Nhuệ, Hồ Tây và các sông nội thành Hà Nội tạo dòng chảy thường xuyên cho những con sông trên.

- Về tổn thất cột nước và mặt cắt kênh:

+ Đoạn 1: Từ cống Lương Phú nước chảy theo dòng sông Tích về đến hết địa phận của thị xã Sơn Tây tại vị trí Km37, dài 37 km; lưu lượng Q= 100m<sup>3</sup>/s; dòng chảy không áp, độ dốc đáy sông  $i = 0,00007$  tổn thất cột nước  $\Delta H = 2,5m$ , khi đó mực nước tại Km37 là (+9,5m).

+ Đoạn 2: Từ thị xã Sơn Tây (tại vị trí Km37) về đến sông Đáy, dài khoảng 14km, lưu lượng Q = 60m<sup>3</sup>/s. Dòng chảy không áp, độ dốc đáy kênh  $i = 0,00006$ ; tổn thất cột nước  $\Delta H = 0,84m$ , mực nước về đến sông Đáy là (+8,66m). Mặt cắt kênh hình thang, mái gia cố bê tông  $m=2$ , nước trong kênh sâu 2,5-3,0m để vận tải thủy, B đáy khoảng 16m; nếu chọn kênh chữ nhật B khoảng 22m.

+ Đoạn 3: Từ sông Đáy về sông Nhuệ dài khoảng 17km, lưu lượng Q=30m<sup>3</sup>/s, dòng chảy không áp  $i = 0,00006$ ; tổn thất cột nước  $\Delta H = 1,02m$ ; mực nước về đến sông Nhuệ khoảng (+7,64m). Mặt cắt kênh hình thang mái gia cố



bê tông  $m=2$ , nước trong kênh sâu 2,5-3,0m để vận tải thủy, B đáy khoảng 08m; nếu chọn kênh chữ nhật B khoảng 11m.

+ Đoạn 4: Từ sông Nhuệ về đến Hồ Tây dài khoảng 04 km;  $Q=05m^3/s$ . Kênh chữ nhật mặt cắt  $B=3,0m$ , tổn thất  $\Delta H=0,24m$ , mực nước về đến Hồ Tây (+7,40m), trong khi đó mực nước thiết kế Hồ Tây (+5,7m).

- Vận hành về mùa kiệt: Lấy nước sông Đà qua cống Lương Phú điều tiết cho sông Tích, sông Đáy, sông Nhuệ với lưu lượng trên tạo dòng chảy thường xuyên liên tục cho các sông.

- Vận hành về mùa lũ: Khi dự báo có mưa đóng cống Lương Phú để không xảy ra ngập lụt cho vùng hạ du phía trong.

+ Khi mực nước sông Hồng tại Cẩm Đình cao hơn (+3,0m) mở cống Cẩm Đình và Hiệp Thuận để đưa nước vào Sông Đáy theo quy trình đã duyệt.

+ Khi mực nước sông Hồng tại Liên Mạc cao hơn (+1,0m) mở cống Liên Mạc 1 và Liên Mạc 2 đưa nước vào sông Nhuệ theo quy trình.

### 3. Hiệu quả đầu tư

- Luôn chủ động cấp nước từ sông Đà tạo dòng chảy thường xuyên cho sông Tích, sông Đáy, sông Nhuệ, sông Tô Lịch và các sông nội thành Hà Nội, làm sống lại các dòng sông để cải tạo môi trường sinh thái, trả lại tên gọi thủ đô Hà Nội là thành phố sông, hồ, xứng tầm là thành phố xanh, sạch đẹp và bền vững.

- Cấp nước tự chảy vào Hồ Tây với lưu lượng  $05m^3/s$ , thay nước hồ đồng thời cũng luôn xả ra sông Tô Lịch với lưu lượng  $05m^3/s$ . Sông Tô Lịch, sông Lừ, sông Sét và sông Kim Ngưu đã được hợp lưu liên thông, dâng mức nước đến cao trình (+4,5m) để tạo ra dòng chảy trên các sông được thường xuyên liên tục, sẽ tiêu tự chảy ra sông Nhuệ qua 03 cửa xả Thanh Liệt, Văn Điển và Đông Chì. Không phải đưa nước thải của Thành phố về trạm bơm tiêu Yên Sở để bơm tiêu ra sông Hồng như hiện nay, giảm được chi phí điện năng. Mực nước sông cao, trong sạch và ổn định sẽ kết hợp du lịch đường thủy, thu hút được khách du lịch, tăng nguồn thu cho Thành phố.

- Cấp bổ sung cho các hồ trong nội thành, nước không phải qua xử lý và không ảnh hưởng đến việc bảo tồn thủy sinh vật sống trong hồ, cải tạo môi trường sinh thái, mặt thoáng của nước là sẽ điều hoà không khí tự nhiên hạn chế những oi bức trong mùa hè, góp phần cải tạo môi trường.

- Tuyến kênh đi qua thị xã Sơn Tây, hai huyện Phúc Thọ và Đan Phượng có cao trình mực nước cao hơn mặt ruộng nên rất chủ động về thời vụ, tưới tự chảy cho 10.500ha đất sản xuất nông nghiệp của hệ thống thủy lợi Phù Sa và 8.700ha của hệ thống thủy lợi Đan Hoài. Giảm chi phí điện năng của các trạm bơm cấp nước tưới cho sản xuất nông nghiệp thuộc vùng tuyến kênh đi qua. (Không phải chờ ngành điện xả nước các

hồ Hòa Bình, Tuyên Quang và Thác Bà xuống sông Hồng rồi lại phải bơm từ sông Hồng lên vào ruộng và trữ vào hệ thống tiêu khi không dùng phải xả đi gây lãng phí nước).

- Không phải đầu tư hàng chục nghìn tỷ đồng xây dựng và quản lý các trạm bơm tưới đầu nguồn của các con sông như: (trạm bơm Cẩm Đình cho sông Đáy, trạm bơm tưới Liên Mạc cho sông Nhuệ, trạm bơm cấp nước cho Hồ Tây để xả ra sông Tô Lịch).

- Tuyến kênh đi nổi nên không có nước thải tiêu vào kênh, nước luôn trong sạch đủ tiêu chuẩn cấp nước sạch cho các dự án sản xuất nông nghiệp công nghệ cao và nuôi trồng thủy sản trong vùng theo tiêu chuẩn Viet GAP.

- Theo quy hoạch chung của Thủ đô Hà Nội sẽ chủ động cấp nước cho hai đô thị sinh thái Phúc Thọ và Quốc Oai tạo cảnh quan, cây xanh, mặt nước. Cấp nước thô cho Nhà máy nước sạch Đan Phượng đang chuẩn bị xây dựng.

- Cấp nước tưới cho hệ thống cây xanh, rửa đường, phòng cháy chữa cháy, bổ sung nước ngầm và nhu cầu cấp nước của các ngành khác.

- Xây dựng đập thủy điện cột nước thấp (hoặc phai điều tiết) dâng mực nước sông Đà tại cống Lương Phú lên (+12.0m) có nhiều ưu điểm sau:

+ Chủ động cấp nước cho sông Tích, không phụ thuộc vào sự vận hành của nhà máy thủy điện sông Đà.

+ Tạo ra hồ điều hòa, tôn thêm cảnh đẹp tự nhiên cho khu vực K9 và chân núi Tản Viên, hấp dẫn khách du lịch trên sông hồ.

+ Hạn chế xói lở hai bên bờ sông Đà, tạo điều kiện vận tải thủy từ Ba Vì lên Hòa Bình được thuận tiện không bị mắc cạn vào mùa kiệt như nhiều năm vừa qua.

+ Giữ mực nước ổn định cho nhà máy nước sạch sông Đà ở huyện Kỳ Sơn, tỉnh Hòa Bình, không bị thiếu nguồn như tháng 7/2019.

+ Tạo điều kiện cho nhân dân hai bên bờ sông Đà sau thủy điện Hòa Bình phát triển kinh tế như phục vụ du lịch đường thủy, nuôi cá lồng trên sông...

- Tuyến kênh từ Ba Vì về Hồ Tây có mực nước cao ổn định, không có nước thải chảy vào dòng nước luôn trong sạch, kết hợp giao thông thủy, du lịch đường thủy, các dịch vụ khác, đây là điểm nhấn, hấp dẫn của khu vực Hà Nội, kinh tế hai bên bờ kênh sẽ phát triển nhanh và bền vững hơn vì "nhất cận thị, nhì cận giang".

- Không ảnh hưởng đến việc lấy nước của các vùng hạ lưu vì lượng nước để xuất lấy khoảng  $100m^3/s$  chỉ bằng 60% lượng nước đã được Bộ Tài nguyên & Môi trường cấp phép (sông Tích  $60m^3/s$ , sông Đáy  $36,24m^3/s$ , sông Nhuệ  $70m^3/s$ , Hồ Tây  $05,0m^3/s$ ).



# TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN NGÀNH THỦY SẢN HÀ NỘI

Tạ Văn Sơn

**H**à Nội có tiềm năng mặt nước nuôi trồng thủy sản là 30.840 ha. Năm 2019, diện tích đưa vào nuôi trồng thủy sản đạt 22.400 ha, tổng sản lượng đạt 120.000 tấn, đứng đầu so với các tỉnh thuộc Vùng đồng bằng sông Hồng.

Hiện trên địa bàn thành phố có gần 26.000 hộ nuôi thủy sản nhỏ lẻ, 28 hợp tác xã thủy sản, 5 hội thủy sản, 2 câu lạc bộ, một số doanh nghiệp nuôi thủy sản và 21 cơ sở sản xuất giống thủy sản. Trên địa bàn Thành phố đã hình thành 73 vùng nuôi trồng thủy sản chuyên canh tập trung theo quyết định của UBND Thành phố tại các huyện: Ba Vì, Phú Xuyên, Ứng Hòa, Mỹ Đức, Thanh Oai, Chương Mỹ, Thường Tín, Thanh Trì, Mê Linh, Sóc Sơn,...

Bên cạnh đó, Hà Nội có trên 4.300 ha hồ chứa mặt nước lớn; có những con sông lớn chạy qua như: sông Hồng, sông Đà, sông Đuống, sông Tích, sông Bùi giúp cho ngư dân khai thác thủy sản tự nhiên, với sản lượng khai thác năm 2019 là 1.750 tấn tăng 2,8% so với năm 2018. Hệ thống sông, hồ còn thuận lợi để phát triển nuôi cá lồng bè và hiện có trên 600 lồng đang được nuôi trên các sông, hồ.

Năm 2019, được sự quan tâm chỉ đạo của UBND Thành phố, Sở Nông nghiệp & PTNT Hà Nội, sự phối hợp của các ban ngành liên quan về công tác quản lý, phát triển thủy sản, công tác đảm bảo an toàn dịch bệnh, ATTP trong lĩnh vực thủy sản có những thuận lợi và có chuyển biến tích cực. Nhiều hộ phát triển nuôi thủy sản theo hướng thâm canh, bán thâm canh mở rộng quy mô và ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, ổn định và tăng hiệu quả kinh tế.

## 1. Về phát triển nuôi trồng thủy sản:

Trong công tác phát triển nuôi thủy sản thì sản xuất giống là một yếu tố quan trọng. Với 21 cơ sở sản xuất giống, năm 2019 đã sản xuất được 1.800 triệu con giống các loại gồm cá truyền thống, rô phi, ếch, tăng 2,8% so với năm 2018; đáp ứng trên 85% nhu cầu người nuôi thủy sản của Thành phố.

Cùng với đó công tác nuôi trồng thủy sản được chú trọng, tại Quyết định số 3215/QĐ-UBND ngày 14/6/2019 của UBND thành phố Hà Nội về việc ban hành danh mục các vùng sản xuất nông nghiệp chuyên canh tập trung trên địa bàn thành phố Hà Nội và tiêu chí sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao của thành phố Hà Nội. Theo đó, đã xác định 5.397 ha vùng chuyên canh thủy sản tại 73 xã thuộc các huyện, thị xã; diện tích chuyên canh thủy sản được mở rộng trong thời gian tới là 9.167 ha.

Năm 2019 với tổng diện tích đưa vào nuôi là 22.400 ha, tổng sản lượng năm 2019 đạt 120.000 tấn tăng 4,3% so với năm 2018. Năng suất trung bình đạt 5,4 tấn/ha (tăng 4,2% so với năm 2018); tại vùng nuôi thủy sản tập trung, năng suất

đạt từ 10 đến 12 tấn/ha. Trên địa bàn thành phố đã có những mô hình nuôi thủy sản ứng dụng công nghệ cao đem lại năng suất, hiệu quả kinh tế cao như mô hình nuôi theo công nghệ “sông trong ao”. Hiện đã có trên 60 máng được xây dựng và đi vào nuôi, năng suất tăng 2 đến 4 lần so với nuôi truyền thống trong ao nước tĩnh. Với sản lượng sản phẩm thủy sản đạt được như hiện nay, cung ứng khoảng trên 45% nhu cầu tiêu thụ sản phẩm thủy sản cho trên 10 triệu người đang sinh sống, học tập, làm việc tại Thủ đô.

Tiến hành đơn đốc, hướng dẫn cấp xã thực hiện thông tư số 17/2018/TT-BNN PTNT của Bộ Nông nghiệp & PTNT, trong đó có quản lý về an toàn thực phẩm (ATTP) các cơ sở nuôi trồng thủy sản nhỏ lẻ do cấp xã quản lý. Theo kế hoạch, Chi cục đã tiến hành kiểm tra 47/47 xã về việc triển khai ký cam kết, một số ít xã chưa đạt theo yêu cầu của Thành phố. Hạn chế trong việc triển khai Thông tư này là nhiều xã chưa tiến hành kiểm tra việc tuân thủ theo quy định sau cam kết, trình độ chuyên môn về thủy sản của cán bộ cấp xã còn yếu..

Để tăng cường công tác nuôi thủy sản đảm bảo ATTP, Chi cục đã tăng cường hướng dẫn các địa phương, người nuôi áp dụng quy trình nuôi thủy sản thâm canh và bán thâm canh. Hướng dẫn về nuôi trồng thủy sản theo tiêu chuẩn VietGAP. Đẩy mạnh tuyên truyền về nuôi trồng thủy sản theo hướng bền vững trên địa bàn Hà Nội; nâng cao năng lực hoạt động sản xuất và tiêu thụ sản phẩm cho các HTX thủy sản; ứng dụng khoa học công nghệ trong sản xuất thủy sản. Hiện trên địa bàn thành phố có 2 HTX với 40 hộ thuộc huyện Ba Vì và Thanh Oai; 01 hộ thuộc huyện Gia Lâm với 120 lồng và 8 cơ sở nuôi thủy sản khác được cấp giấy chứng nhận nuôi trồng thủy sản theo tiêu chuẩn VietGAP.

Hà Nội có điều kiện tự nhiên thuận lợi khi trên địa bàn thành phố có hệ thống sông, hồ rất thích hợp cho việc nuôi cá lồng bè. Hiện đã có trên 600 lồng nuôi thủy sản tập trung trên Sông Hồng và một số hồ chứa tại các huyện Đan Phượng, Mê Linh, Gia Lâm, Chương Mỹ, Mỹ Đức, Sơn Tây, Ba Vì. Đối tượng nuôi chủ yếu là: cá chép, trắm cỏ, rô phi và một số đối tượng thủy đặc sản khác như: cá Lăng, cá Ngạnh, Đieu Hồng,...

## 2. Về công tác quản lý chất lượng và thú y thủy sản:

Năm 2019, tình hình dịch bệnh thủy sản xảy ra hiện tượng thủy sản chết tại các huyện: Mỹ Đức, Ứng Hòa, Thanh Trì, Thạch Thất, Gia Lâm, Chương Mỹ và Ba Vì, với tổng diện tích nuôi có thủy sản bị chết là 38,59 ha. Chi cục đã kiểm dịch 21 tấn cá thương phẩm; 4 vạn con cá giống (số lượng cá giống được kiểm dịch ít do quy định hiện nay không kiểm dịch khi con giống lưu thông nội tỉnh).





Tiến hành kiểm tra, đánh giá xếp loại 15 cơ sở sản xuất thủy sản theo Thông tư số 38/2018/TT-BNN PTNT của Bộ Nông nghiệp & PTNT; kiểm tra, giám sát điều kiện 06 cơ sở nhập khẩu thủy sản sống theo Thông tư 25/2018/TT-BNN PTNT của Bộ Nông nghiệp & PTNT; cấp 07 chứng chỉ hành nghề thú y thủy sản; kiểm tra, cấp 03 giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y thủy sản; kiểm tra cấp 02 giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản.

Tại 5 vùng nuôi trồng thủy sản, Chi cục thủy sản đã thu và phân tích 210 mẫu nước nhằm cảnh báo môi trường nước; Kết quả phân tích như sau: 100% các mẫu có chỉ tiêu COD, BOD5, NH4+ nằm ngoài giới hạn cho phép, có 205/210 mẫu nước có chỉ số NO2- nằm trong giới hạn cho phép, 66/210 mẫu có chỉ số NO3- nằm trong giới hạn cho phép. Đối với các mẫu có các chỉ số không trong giới hạn cho phép, Chi cục Thủy sản đã kịp thời thông báo cảnh báo đến người nuôi, hướng dẫn các biện pháp khắc phục nhằm hạn chế tác động xấu của môi trường nuôi đến động vật thủy sản.

Chi cục Thủy sản đã lấy mẫu cá giống của 8 cơ sở sản xuất giống và mẫu cá thương phẩm của 9 vùng nuôi để phân tích các bệnh gồm: Bệnh do virus SCVC (bệnh xuất huyết mùa xuân); bệnh do virus Koi Herpesvirus (KHV) và bệnh do vi khuẩn Streptococcus spp. Khi có kết quả cán bộ Chi cục có hướng dẫn cụ thể về cách phòng trị bệnh cho hộ nuôi.

Kiểm soát hồ sơ truy xuất nguồn gốc đối với động vật thủy sản, sản phẩm động vật thủy sản lưu thông, buôn bán tại chốt kiểm dịch động vật thủy sản liên ngành Chợ cá Yên Sở - phường Yên Sở - quận Hoàng Mai. Năm 2019, khối lượng động vật thủy sản tiêu thụ tại Chợ cá Yên Sở đạt 27.070 tấn thủy sản, tăng 6,9% so với năm 2018; chủ yếu là các loài cá truyền thống. Cá nhập có nguồn gốc từ Trung Quốc lưu thông tại chợ là 91,8 tấn gồm Chuối hoa, cá Chình, Ba ba và Chạch bông.

Chi cục Thủy sản đã tổ chức tập huấn về phương pháp phòng chống dịch bệnh thủy sản; sử dụng kháng sinh, hóa chất, sản phẩm xử lý cải tạo môi trường; phương pháp quản lý chất lượng nước trong nuôi trồng thủy sản; về điều kiện đảm bảo ATTP đối với cơ sở nuôi trồng thủy sản nhỏ lẻ. Bồi dưỡng, hướng dẫn nghiệp vụ cho cán bộ huyện, xã về phương pháp tổ chức cho các cơ sở sản xuất thủy sản ban đầu nhỏ lẻ ký bản cam kết sản xuất thực phẩm an toàn; trao đổi kinh nghiệm về quản lý môi trường, an toàn dịch bệnh và an toàn thực phẩm trong nuôi trồng thủy sản cho các thú y viên cơ sở.

### 3. Về công tác Bảo vệ nguồn lợi thủy sản:

Đối với công tác Bảo vệ nguồn lợi thủy sản. Theo sự chỉ đạo của Sở Nông nghiệp & PTNT Hà Nội, trong năm 2019 Chi cục thủy sản đã phối hợp với chính quyền các địa phương, Tổng cục Thủy sản, Hội Phật giáo Hà Nội tổ chức thả cá giống ra hệ thống sông, suối, hồ trên địa bàn. Các loài cá giống gồm:

cá chày mắt đỏ, cá chép, cá trắm đen, cá ngạnh được thả tại các địa điểm: sông Hồng, sông Đáy, sông Tích, suối Yến, hồ Suối Hai, hồ Đồng Sương, hồ Quan Sơn, hồ Đồng Quang. Đây là một trong những giải pháp cấp thiết để tái tạo nguồn lợi thủy sản đang bị suy giảm trên hệ thống thủy vực tự nhiên của thành phố Hà Nội.

Thực hiện kế hoạch số 186/KH-CCTS-GHPG ngày 21/3/2018 giữa Chi cục Thủy sản và Giáo hội Phật giáo Việt Nam thành phố Hà Nội về việc phối hợp thả cá phóng sinh và bảo vệ nguồn lợi thủy sản trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2018-2020. Nhân ngày lễ Phật đản 15-4 âm lịch, Trung ương Giáo hội Phật giáo Việt Nam, tổng cục Thủy sản và Sở Nông nghiệp & PTNT Hà Nội đã phối hợp tổ chức lễ thả cá phóng sinh ra sông Hồng để tái tạo nguồn lợi thủy sản. Tại bến sông chùa Bồ Đề, quận Long Biên, trước sự chứng kiến của hàng trăm tăng ni Phật tử và người dân, khoảng 10.000 con cá bao gồm các loài như chép, trắm, trôi, mè đã được thả xuống sông Hồng góp phần phục hồi, tái tạo lại nguồn lợi thủy sản tự nhiên đang bị suy giảm nghiêm trọng. Đây cũng là dịp truyền truyền, nâng cao nhận thức cho cộng đồng dân cư, các tổ chức chính trị xã hội về công tác bảo vệ nguồn lợi thủy sản. Tại lễ phóng sinh, Trung ương giáo hội Phật giáo Việt Nam, Tổng cục Thủy sản và Chi cục thủy sản Hà Nội đã kêu gọi các tổ chức, cá nhân, các tăng ni Phật tử cùng chung tay đóng góp cho công tác phục hồi, tái tạo nguồn lợi thủy sản, hướng tới mục tiêu chung bảo vệ nguồn lợi thủy sản, bảo vệ đa dạng sinh học.

Phối hợp với UBND huyện Thanh Oai, UBND xã Cao Dương tổ chức thả cá tái tạo nguồn lợi thủy sản nhân kỷ niệm 60 năm ngày truyền thống ngành thủy sản. Triển khai Lễ thả cá phóng sinh tại hồ Hoàn Kiếm nhân dịp xuân Quê hương chào đón các Việt kiều tiêu biểu về thăm quê hương theo sự chỉ đạo của UBND Thành phố và Sở Nông nghiệp & PTNT.

Cùng với việc thả cá tái tạo nguồn lợi thủy sản, Chi cục thủy sản Hà Nội còn tổ chức các buổi hội thảo, tuyên truyền về công tác bảo vệ nguồn lợi thủy sản. Tuyên truyền trên phương tiện truyền thanh xã về cách ngăn ngừa và kiểm soát thủy sinh vật ngoại lai xâm hại; tuyên truyền về Bảo vệ nguồn lợi thủy sản, giá trị khoa học của đối tượng Rùa Hoàn Kiếm và một số đối tượng thủy sản đặc hữu khác trong hồ Đồng Mô. Phối hợp với Tổ chức Indo-Myanmar Conservation thực hiện Hội thảo "Điều tra, khảo sát, xác minh số lượng, giới tính các cá thể rùa Hoàn Kiếm tại các hồ Xuân Khanh và Đồng Mô".

\* Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác quản lý thủy sản năm 2019 cũng còn tồn tại, khó khăn như: Tác động bất lợi của biến đổi khí hậu, môi trường nước có xu hướng ô nhiễm gây thiệt hại cho nhiều hộ nuôi. Nhận thức của người nuôi về phòng chống ô nhiễm môi trường và dịch bệnh chưa cao. Việc thực hiện quy định "chỉ kiểm dịch động vật thủy sản sử dụng làm giống vận chuyển ra khỏi địa bàn cấp tỉnh" đã gây khó khăn cho quá trình quản lý



do có sự trà trộn con giống tại các vùng giáp danh giữa Hà Nội với các tỉnh để tránh kiểm dịch, sau đó đưa vào Thành phố lưu thông, kinh doanh; Hạ tầng vùng nuôi tập trung; hạ tầng hệ thống kinh doanh thủy sản, cơ sở sơ chế, chế biến chưa được hỗ trợ đầu tư đúng mức; Các sản phẩm thủy sản khi lưu thông từ các tỉnh thành chưa được chú trọng khâu kiểm soát, cần có sự vào cuộc quyết liệt của các cơ quan chức năng, các địa phương. Chợ đầu mối thủy sản chưa được quy hoạch và đầu tư về hạ tầng nên chưa nâng cao được hiệu quả của công tác tiêu thụ sản phẩm. Khâu quản lý các cơ sở sản xuất theo chuỗi (từ sản xuất đến sơ chế, chế biến, bảo quản, tiêu thụ sản phẩm) thủy sản chưa được giao cho một đơn vị chủ trì quản lý nên chưa thuận lợi trong việc quản lý theo chuỗi; Công tác quản lý về lĩnh vực thủy sản của cấp huyện, xã chưa được quan tâm đúng mức. Việc triển khai xây dựng, cấp giấy chứng nhận cơ sở, vùng an toàn dịch bệnh động vật thủy sản theo Thông tư số 14/2016/TT-BNN PTNT còn chậm. Các cơ sở nuôi thủy sản được cấp giấy chứng nhận trang trại, sản phẩm thủy sản từ các cơ sở VietGap chưa có tính cạnh tranh về giá thành so với các sản phẩm thông thường.

Xác định rõ các tồn tại hạn chế trong năm 2019; một số

nhiệm vụ cụ thể, trọng tâm trong năm 2020 cần tập trung là: (1) Tăng cường công tác quản lý Nhà Nước về lĩnh vực chuyên ngành như Thanh, kiểm tra về chất lượng con giống, thức ăn, thuốc thú y; tập trung hướng dẫn về điều kiện sản xuất giống thủy sản và nuôi lồng bè trên sông, hồ; (2) Thực hiện tốt công tác phối hợp với các quận, huyện thanh tra, kiểm tra các thủ tục hành chính trong lĩnh vực thủy sản theo quy định của Nhà nước; (3) Kiểm soát chất lượng, quản lý, cảnh báo môi trường dịch bệnh, ATTP thủy sản; quản lý sản xuất, kinh doanh và sử dụng thuốc kháng sinh, hóa chất trong nuôi trồng thủy sản và thức ăn cho động vật thủy sản; (4) Đẩy mạnh công tác bảo vệ nguồn lợi thủy sản và công tác quản lý thủy sinh vật ngoại lai trên địa bàn Hà Nội; (5) Thanh tra, kiểm tra các đối tượng hoạt động trong lĩnh vực thủy sản trên địa bàn Hà Nội thuộc thẩm quyền của Chi cục.

Tin tưởng rằng với sự quan tâm chỉ đạo của UBND thành phố, Sở Nông nghiệp & PTNT Hà Nội, sự phối hợp chặt chẽ của các đơn vị chuyên môn, các cấp các ngành cùng với sự quyết tâm đồng hành cùng các hộ nuôi, kinh doanh thủy sản; ngành thủy sản của thành phố Hà Nội sẽ tiếp tục có bước phát triển và đạt được những kết quả nổi bật hơn nữa trong năm 2020./.

# KHÓ KHĂN, BẤT CẬP VÀ GIẢI PHÁP TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC QUẢN LÝ GIẾT MỔ GIA SÚC, GIA CẦM THỜI GIAN TỐI TẠI HÀ NỘI

*Nguyễn Ngọc Sơn*



Cơ sở giết mổ gia cầm Lan Vinh, xã Yên Thường, huyện Gia Lâm

Vai trò rất lớn trong hoạt động kiểm soát giết mổ là đảm bảo an toàn dịch bệnh cho đàn gia súc, gia cầm và đảm bảo an toàn thực phẩm cho người tiêu dùng. Hơn nữa việc quản lý tốt cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm còn tạo đà phát triển chuỗi liên kết, chăn nuôi phát triển

bền vững. Tuy nhiên những năm qua hoạt động quản lý các cơ sở giết mổ gặp không ít khó khăn, bất cập. Cụ thể như về quy hoạch giết mổ đã được UBND Thành phố phê duyệt từ năm 2012, sau 07 năm triển khai thực hiện đã bộc lộ một số tồn tại, hạn chế do điều kiện kinh tế, xã hội của Thành phố đã có nhiều thay đổi. Đặc biệt là sự thay đổi về cơ cấu ngành nông nghiệp, chưa phù hợp với quy hoạch xây dựng nông thôn mới của các địa phương, địa điểm quy hoạch được phê duyệt bố trí chưa phù hợp với nhu cầu thực tiễn tại địa phương nên số lượng các cơ sở giết mổ được hình thành đi vào hoạt động theo quy hoạch còn ít ( 7/11 cơ sở giết mổ công nghiệp, 10/46 cơ sở giết mổ tập trung). Các cơ quan chuyên môn thuộc các sở ngành thường xuyên phải tiến hành rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch trình UBND Thành phố phê duyệt.

Với các cơ sở giết mổ công nghiệp, bán công nghiệp tập trung đã xây dựng và đi vào vận hành nhưng hoạt động chưa hiệu quả, đầu tư dây chuyền máy móc chưa đồng bộ, chưa gắn với chế biến, chưa hình thành được chuỗi liên kết chăn nuôi, giết mổ đến tiêu thụ sản phẩm thậm chí có một số cơ



sở đã ngừng hoạt động hoặc chuyển sang giết mổ tập trung để duy trì hoạt động (Cơ sở giết mổ Minh Hiền tại Thanh Oai, cơ sở Fuxdex tại Đan Phượng, Haproo tại Gia Lâm ...). Việc bố trí một số địa điểm quy hoạch xây dựng cơ sở giết mổ chưa phù hợp với quy hoạch xây dựng nông thôn mới của địa phương. Chính quyền địa phương chưa có các chính sách thu hút, khuyến khích, kêu gọi được nhà đầu tư; không bố trí được vốn đầu tư; gặp khó khăn trong quá trình giải phóng mặt bằng; các thủ tục triển khai dự án còn phức tạp; các nhà đầu tư chưa mặn mà đầu tư vào lĩnh vực giết mổ gia súc, gia cầm.

Về số lượng các điểm, hộ giết mổ gia súc, gia cầm nhỏ lẻ không kiểm soát những năm qua đã được các cấp, các ngành quan tâm, tăng cường kiểm tra nên đã giảm dần qua các năm, nâng cao tỷ lệ sản phẩm giết mổ được kiểm soát trên địa bàn Thành phố. Tuy nhiên, các hộ, điểm nhỏ lẻ nằm xen kẽ trong khu dân cư, hoạt động mang tính thời vụ, gây ô nhiễm môi trường vẫn còn số lượng lớn gây khó khăn trong công tác quản lý, kiểm soát giết mổ, kiểm tra vệ sinh thú y và vệ sinh an toàn thực phẩm. Một số huyện, thị xã chưa thực sự quan tâm và chú trọng đẩy mạnh công tác quản lý giết mổ và triển khai thực hiện quy hoạch giết mổ trên địa bàn quản lý, chưa quyết liệt trong việc di dời các hộ, điểm giết mổ nhỏ lẻ vào giết mổ tại các khu giết mổ tập trung tại địa phương (trừ huyện Thanh Trì). Một số chính quyền địa phương và Ban quản lý chợ không quản lý chặt chẽ việc buôn bán, kinh doanh các sản phẩm gia súc, gia cầm tại chợ dẫn đến tình trạng sản phẩm thịt có kiểm soát, đảm bảo an toàn thực phẩm và thịt không kiểm soát tại gốc đều được tự do buôn bán như nhau, điều này là phổ biến tại các chợ cóc, chợ tạm, thậm chí bàn thịt ngay bên lề đường. Việc đầu tư xây dựng cơ sở giết mổ công nghiệp, bán công nghiệp tập trung sử dụng nguồn chi phí đầu tư lớn. Trong khi đó, số lượng các cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm tập trung được hưởng các chính sách hỗ trợ của Thành phố, Trung ương còn ít. Các cơ chế, chính sách khuyến khích đầu tư trong lĩnh vực giết mổ gia súc, gia cầm tập trung chưa đồng bộ, hiệu quả, khó triển khai thực hiện. Thói quen tiêu dùng của người dân còn thích sử dụng thịt tươi sống; dễ dàng chấp nhận sử dụng sản phẩm giết mổ không đảm bảo vệ sinh thú y, an toàn thực phẩm bán tại các chợ.

Một số giải pháp thời gian tới trên địa bàn Thành phố là xây dựng “Mạng lưới cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm tập trung” theo yêu cầu của Luật quy hoạch. Rà soát, đánh giá, điều chỉnh, bổ sung các cơ sở giết mổ công nghiệp tập trung theo chuỗi giá trị khép kín, áp dụng công nghệ tiên tiến đồng bộ của thế giới; các cơ sở giết mổ tập trung gắn với các chợ bán sản phẩm thịt gia súc, gia cầm hiện có tại từng địa phương nhằm đảm bảo thực hiện hiệu quả các mục tiêu phát triển của

Thành phố và phù hợp với tình hình thực tiễn tại các huyện.

Đẩy nhanh tiến độ hình thành các cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm tập trung trên địa bàn Thành phố. Tích cực tìm kiếm, thu hút, giới thiệu và tạo điều kiện cho các nhà đầu tư vào đầu tư xây dựng các cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm tập trung theo quy hoạch. Hướng dẫn nhà đầu tư các thủ tục, trình tự lập hồ sơ dự án và thẩm định dự án đầu tư theo quy định; hướng dẫn, giới thiệu nhà đầu tư lựa chọn dây chuyền công nghệ giết mổ tiên tiến, hiện đại, thân thiện môi trường, phù hợp với tình hình thực tế của Thành phố và khả năng đầu tư của doanh nghiệp.

Với các địa phương cần ưu tiên bố trí quỹ đất dành cho việc triển khai xây dựng các cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm tập trung trên địa bàn theo quy hoạch, đảm bảo thuận tiện trong việc gắn kết cơ sở giết mổ với vùng nguyên liệu và thị trường tiêu thụ sản phẩm. Tập trung tháo gỡ, giải quyết những khó khăn, vướng mắc của nhà đầu tư trong quá trình đầu tư xây dựng cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm đảm bảo tiến độ thực hiện dự án theo thẩm quyền quản lý của các cơ quan chuyên môn.

Rà soát hoàn thiện chính sách hỗ trợ, khuyến khích đầu tư xây dựng các cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm tập trung. Căn cứ các quy định hiện hành của Trung ương và Thành phố, Ngành Nông nghiệp cùng các ngành tham mưu UBND Thành phố về cơ chế, chính sách hỗ trợ, khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư xây dựng cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm tập trung trên địa bàn Thành phố phù hợp với đặc thù phát triển của Thủ Đô. Tổ chức triển khai thực hiện hỗ trợ các cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm tập trung đáp ứng các tiêu chí hỗ trợ theo các chính sách hiện hành.

Tăng cường công tác quản lý giết mổ gia súc, gia cầm trên địa bàn Thành phố, tích cực chủ động tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra hoạt động giết mổ, kinh doanh gia súc, gia cầm trên địa bàn quản lý theo phân cấp; phối hợp các cơ quan chức năng liên quan trong công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm theo quy định của pháp luật; có lộ trình và giải pháp đưa các điểm, hộ giết mổ nhỏ lẻ, không đảm bảo vệ sinh thú y, an toàn thực phẩm và môi trường vào giết mổ tại các cơ sở giết mổ tập trung theo quy hoạch.

Tăng cường đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực của đội ngũ cán bộ quản lý hoạt động giết mổ, kinh doanh gia súc, gia cầm; đầu tư nguồn nhân lực, trang thiết bị và kinh phí cho công tác kiểm dịch, kiểm soát giết mổ, kiểm tra vệ sinh thú y. Tăng cường việc quản lý nguồn gốc gia súc, gia cầm và sản phẩm gia súc, gia cầm trên địa bàn Thành phố bằng hệ thống thông tin điện tử.

Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về các cơ chế,





chính sách của Trung ương và Thành phố trong lĩnh vực giết mổ gia súc, gia cầm. Tăng cường công tác tuyên truyền về sinh an toàn thực phẩm, vệ sinh thú y, xây dựng chuỗi truy xuất nguồn gốc, giới thiệu các dây chuyền công nghệ giết mổ hiện đại, các mô hình giết mổ điển hình. Tuyên truyền, vận động các hộ giết mổ nhỏ lẻ vào các cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm tập trung.

Đề xuất với Thành phố đưa ra những quy định chỉ những sản phẩm gia súc, gia cầm có nguồn gốc rõ ràng, xuất phát từ những cơ sở được cơ quan chuyên môn kiểm soát, đáp ứng các điều kiện về an toàn thực phẩm mới được tiêu thụ trên địa bàn. Tiếp tục có sự phân cấp trong lĩnh vực quản lý giết mổ gia súc, gia cầm đối với mỗi loại hình giết mổ khác nhau. Ban hành chế tài bắt buộc các cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm nhỏ

lẻ không đảm bảo điều kiện vệ sinh thú y, an toàn thực phẩm phải di dời vào cơ sở giết mổ tập trung có kiểm soát; chấm dứt việc giết mổ trong khu dân cư tại các địa phương; chấm dứt việc vận chuyển thịt gia súc, gia cầm không đảm bảo vệ sinh. Có cơ chế, chính sách đặc thù (về đất đai, đầu tư hạ tầng... ) trong việc thu hút, khuyến khích doanh nghiệp đầu tư xây dựng cơ sở giết mổ và chế biến gia súc, gia cầm công nghiệp, bán công nghiệp tập trung và xây dựng chuỗi giá trị. Có các cơ chế, chính sách hỗ trợ, xã hội hóa việc xây dựng các chợ đầu mối bán sản phẩm thịt gia súc, gia cầm đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm.

Thực hiện đồng bộ các giải pháp trên, cùng với sự vào cuộc của các cấp chính quyền và người dân, chắc chắn hoạt động kiểm soát giết mổ sẽ có chuyển biến tích cực./.

# KẾT QUẢ CÔNG TÁC HỢP TÁC, PHÁT TRIỂN CHUỖI CUNG CẤP RAU, THỊT, NÔNG SẢN AN TOÀN CHO THÀNH PHỐ HÀ NỘI NĂM 2019

*Chi cục QLCLNLS&TS Hà Nội*



*Ký kết Hợp đồng mua bán gạo xuất khẩu giữa Công ty cổ phần Tiếp thị Mạng Toàn cầu - GMARCO có địa chỉ tại Berlin (Đức) thu mua 24 tấn gạo hữu cơ Japonica của HTX Đồng Phú (Hà Nội) qua công ty Cổ phần Thương mại và Xuất nhập khẩu Green Path Việt Nam*

Với khoảng 10,3 triệu dân đang sinh sống, làm việc và học tập trên địa bàn, nhu cầu tiêu dùng nông sản của thành phố Hà Nội là rất lớn. Cụ thể: gạo 92.970 tấn/ tháng (tháng Tết khoảng 95.700 tấn, tăng khoảng 3% so với các tháng thường); thịt lợn hơi 18.594 tấn (tháng Tết khoảng 22.300 tấn, tăng khoảng 18% so với các tháng thường); thịt bò: 5.230 tấn

(tháng Tết khoảng 6.153 tấn, tăng khoảng 15% so với các tháng thường); thịt gà, vịt 6.198 tấn (tháng Tết khoảng 7.400 tấn, tăng khoảng 18% so với các tháng thường) thủy hải sản tươi, đông lạnh 5.165 tấn (tháng Tết khoảng 6.400 tấn, tăng khoảng 21% so với các tháng thường); thực phẩm chế biến 5.050 tấn (tháng Tết khoảng 5.500 tấn, tăng khoảng 10 - 15% so với bình thường); rau, củ 84.100 tấn (tháng Tết khoảng 100.000 tấn, tăng khoảng 15% so với bình thường). Trứng gà, vịt 124 triệu quả (tháng Tết khoảng 130 triệu quả, tăng khoảng 5% so với bình thường); quả các loại: 57.500 tấn (tháng Tết khoảng 65.550 tấn, tăng khoảng 15% so với các tháng thường).

Khả năng sản xuất đáp ứng các mặt hàng thiết yếu trên địa bàn thành phố trong 01 tháng: gạo chỉ đáp ứng khoảng 35% nhu cầu; thịt bò chỉ đáp ứng khoảng 15% nhu cầu; thủy hải sản đáp ứng 5% nhu cầu; trứng gia cầm đáp ứng 66%; thực phẩm chế biến đáp ứng 25%; rau củ đáp ứng được 65%; trái cây an toàn, truy xuất nguồn gốc đáp ứng được 30% nhu cầu. Thịt lợn, thịt gà cơ bản đáp ứng đủ nhu cầu trong điều kiện bình thường, tuy nhiên do ảnh hưởng của Bệnh Dịch tả lợn Châu Phi đã gây thiệt hại cho các cơ sở chăn nuôi trên địa bàn, sản lượng thịt lợn xuất chuồng hiện khoảng 18.800 tấn/tháng, nên dự báo nguồn cung thịt lợn thiếu hụt trong dịp Tết nguyên đán, rất cần khai thác thêm thịt lợn và các sản phẩm thay thế khác (thủy hải sản,



thực phẩm chế biến....) từ các địa phương trong dịp Tết Nguyên đán.

Để đáp ứng nhu cầu tiêu thụ của người dân Thủ đô, thời gian qua Hà Nội đã đẩy mạnh kết nối với các tỉnh, thành để phát triển chuỗi cung cấp rau thịt an toàn. Cụ thể, Sở Nông nghiệp & PTNT Hà Nội đã chỉ đạo các đơn vị liên quan tiếp tục thực hiện tốt Thỏa thuận hợp tác về phòng chống dịch bệnh, kiểm dịch, kiểm soát giết mổ động vật và sản phẩm động vật, rau an toàn, quản lý chất lượng an toàn thực phẩm giữa Sở Nông nghiệp & PTNT Hà Nội- Sở Nông nghiệp & PTNT các tỉnh và Hợp tác xúc tiến thương mại nông nghiệp giữa Hà Nội và một số tỉnh, thành vùng Đông Bắc, vùng Đồng bằng sông Hồng.

Đồng thời Sở Nông nghiệp & PTNT các tỉnh thành viên trong Ban điều phối Chuỗi cung cấp rau thịt an toàn cho thành phố Hà Nội đã tiếp tục tham mưu cho UBND các tỉnh, thành phố rà soát, quy hoạch phát triển nông nghiệp đến năm 2020, tầm nhìn 2030 và triển khai thực hiện công tác phát triển các vùng chuyên canh rau tập trung, tăng tỷ lệ vùng rau đạt theo tiêu chuẩn GAP, quy hoạch vùng chăn nuôi, giết mổ tập trung, vùng sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, theo hướng hữu cơ... nhằm mục đích phát triển sản xuất nông nghiệp đảm bảo an toàn thực phẩm và phát triển bền vững.

Năm 2019, Sở Nông nghiệp và PTNT Hà Nội và 21 tỉnh, thành phố trong Ban Điều phối chuỗi cung cấp rau, thịt an toàn cho thành phố Hà Nội tích cực trong công tác kết nối sản xuất, quản lý chất lượng và phát triển chuỗi cung ứng thực phẩm nông lâm thủy sản. Xây dựng và phát triển được 766 chuỗi (tăng 223 chuỗi, tăng 41% so với năm 2018) trong đó có 259 chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn được xác nhận theo tiêu chí của Bộ NN & PTNT (tăng 61 chuỗi được xác nhận so với năm 2018). Riêng thành phố Hà Nội duy trì và phát triển 138 chuỗi liên kết từ sản xuất đến tiêu thụ sản phẩm, trong đó 55 chuỗi sản phẩm có nguồn gốc động vật và 83 chuỗi sản phẩm có nguồn gốc thực vật. Đã cấp giấy xác nhận chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn cho 8 cơ sở với 18 điểm kinh doanh thực phẩm của nhiều chuỗi nông sản an toàn được sản xuất trên địa bàn Thành phố và các địa phương.

Đối với công tác phối hợp quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm: Chi cục Quản lý chất lượng nông lâm sản thủy sản Hà Nội và các tỉnh, thành tăng cường nâng cao năng lực kiểm soát, quản lý chất lượng, ATTP các sản phẩm nông lâm thủy sản tiêu thụ trên địa bàn thành phố Hà Nội

theo chuỗi cung cấp thực phẩm an toàn (trọng tâm là rau, thịt). Phối hợp thường xuyên trao đổi kinh nghiệm công tác quản lý chất lượng, ATTP tham quan các mô hình chuỗi kết nối các doanh nghiệp tiêu thụ thực phẩm nông lâm thủy sản tại các tỉnh như tỉnh Hải Phòng, Lâm Đồng, Hà Nam, Yên Bái, Thái Bình, Đà Nẵng... Nhằm tăng cường kiểm tra, giám sát chất lượng các sản phẩm nông lâm thủy sản từ sản xuất đến kinh doanh thông qua việc lấy mẫu giám sát điều kiện an toàn thực phẩm, quy trình sản xuất: Các đơn vị chuyên môn của Sở Nông nghiệp và PTNT đã lấy 4.281 mẫu sản phẩm nông lâm thủy sản, sản phẩm chế biến để giám sát chỉ tiêu ATTP. Phát hiện 238 mẫu vi phạm, chiếm tỷ lệ 5,5%, giảm mạnh với tỷ lệ năm 2018 (7,47%). Trong đó phát hiện 18 mẫu vi phạm/298 mẫu có nguồn gốc ngoại tỉnh. Đối với các mẫu của các tỉnh vi phạm, đã được thông báo kịp thời cho các tỉnh để điều tra, truy xuất nguồn gốc, xác định nguyên nhân tại các cơ sở có mẫu vi phạm và có giải pháp khắc phục quản lý chặt chẽ nhằm đảm bảo chất lượng, ATTP cung cấp cho người tiêu dùng.

Công tác phát triển Hệ thống truy xuất nguồn gốc nông lâm thủy sản thực phẩm thành phố Hà Nội: Tiếp tục Thực hiện Kế hoạch số 02/KH-UBND ngày 03/01/2018 về kế hoạch duy trì, phát triển hệ thống truy xuất nguồn gốc nông lâm thủy sản thực phẩm trên địa bàn thành phố Hà Nội, phối hợp với Trung tâm Doanh nghiệp hội nhập và phát triển (IDE) trực thuộc Hiệp hội Doanh nghiệp nhỏ và vừa Việt Nam xây dựng, cung cấp giải pháp, phần mềm sáng chế “Quy trình xác thực chống hàng giả” xây dựng hoàn thành “Hệ thống truy xuất nguồn gốc nông lâm sản thủy sản thực phẩm thành phố Hà Nội” (Hệ thống) với địa chỉ tên miền [www.hn.check.vn](http://www.hn.check.vn) đã chuyển hệ thống sang địa chỉ [check.gov.vn](http://check.gov.vn) thuộc sở hữu của Sở Nông nghiệp và PTNT Hà Nội.

Đến nay, đã quản lý, cấp mã tài khoản quản trị cho 2.718 cho các cơ sở, HTX, doanh nghiệp, cửa hàng sản xuất, kinh doanh thực phẩm, nông lâm thủy sản an toàn (tăng 734 cơ sở so với cuối năm 2018). Đã cấp mã QR truy xuất minh bạch thông tin cho 867 doanh nghiệp đã hoàn thành thủ tục tham gia [www.check.gov.vn](http://www.check.gov.vn) với tổng bộ mã truy xuất được quản lý hơn 7.228 mã sản phẩm (tăng 4.028 mã sản phẩm, tăng 34% so với năm 2018). Trong đó có hơn 1.026 mã sản phẩm có nguồn gốc của 34 tỉnh, thành phố (tăng 626 mã sản phẩm và 13 tỉnh, thành tham gia Hệ thống so với cuối năm 2018), trong đó



sản phẩm của 18/21 tỉnh đã có sản phẩm tham gia Hệ thống truy xuất nguồn gốc nông lâm thủy sản thực phẩm Thành phố Hà Nội.

Thí điểm thiết lập 05 điểm truy xuất nguồn gốc nông lâm thủy sản tại các điểm kinh doanh, trưng bày sản phẩm nông lâm thủy sản an toàn: dự kiến tại chợ đầu mối Minh Khai, TTTM Big C Thăng Long; Trung tâm trưng bày tại 489 Hoàng Quốc Việt, Siêu thị Vinmart Times city; Cửa hàng Checkvnmart Đông Anh nhằm quảng bá cho người tiêu dùng kiểm tra, truy xuất nguồn gốc hàng hóa thông qua hệ thống thông tin điện tử sử dụng mã QR.

Hoàn thiện quy chế và vận hành thí điểm Chợ Thương mại điện tử: Đã đăng ký tên miền và trang web cho Chợ Thương mại điện tử [www.chonhaminh.gov.vn](http://www.chonhaminh.gov.vn) với Bộ Thông tin truyền thông. Ban Quản lý Chợ đã bắt đầu triển khai các hoạt động của chợ từ ngày 15/11/2019. Đến nay đã tạo lập hơn 200 gian hàng cho các doanh nghiệp, chuỗi giá trị, cơ sở sản xuất kinh doanh sản phẩm nông nghiệp an toàn trên trang giao dịch trực tuyến của Chợ; đăng ký tài khoản cho gần 600 thành viên trang giao dịch trực tuyến; đã tiếp nhận gần 20.000 lượt truy cập vào xem, tìm kiếm thông tin hoặc mua hàng. Ban Quản lý Chợ đã triển khai các lớp tập huấn, tuyên truyền, quảng bá Chợ Thương mại điện tử [www.chonhaminh.gov.vn](http://www.chonhaminh.gov.vn) qua các gian hàng thực tế giới thiệu tại các địa điểm công cộng đông dân cư, các khu chung cư, khu đô thị trên địa bàn các quận trong thành phố Hà Nội.

Công tác phối hợp phòng chống dịch bệnh, kiểm dịch động vật, kiểm soát giết mổ, kiểm tra vệ sinh thú y và phát triển chăn nuôi, thủy sản: Chi cục Thú y Hà Nội tiếp tục thực hiện các thỏa thuận phối hợp về công tác phòng chống dịch bệnh và kiểm dịch vận chuyển, kiểm soát giết mổ gia súc, gia cầm, sản phẩm gia súc, gia cầm, sản phẩm động vật với 24 tỉnh, thành phố có chương trình hợp tác với Hà Nội (trong đó có 21 tỉnh thành viên Ban điều phối). Sau khi ký kết chương trình hợp tác, việc phối hợp trong công tác phòng chống dịch, trao đổi thông tin, thông báo dịch bệnh giữa các tỉnh với Hà Nội đã có sự chặt chẽ hơn; chủ động triển khai các biện pháp phù hợp phòng dịch và phối hợp kiểm soát, truy tìm nguồn gốc các chủ buôn bán gia cầm nhập lậu, giúp cho việc ngăn chặn gia súc, gia cầm không rõ nguồn gốc về các chợ đầu mối có hiệu quả, không để dịch bệnh lớn xảy ra. Qua chương trình hợp tác đã được các bên ký kết, các tỉnh đã thường xuyên phối hợp cung cấp trao đổi thông tin về tình hình dịch bệnh, kiểm

soát giết mổ, vệ sinh thú y sản phẩm động vật về Hà Nội và ngược lại

Công tác phối hợp trong lĩnh vực trồng trọt, bảo vệ thực vật: Tiếp tục thực hiện các thỏa thuận hợp tác về “Sản xuất và tiêu thụ RAT” với 08 tỉnh: Lào Cai, Vĩnh Phúc, Bắc Ninh, Bắc Giang, Hòa Bình, Hưng Yên và Sơn La. Đặc biệt, tỉnh Lào Cai, Vĩnh Phúc và Sơn La ký thỏa thuận phối hợp về sản xuất và tiêu thụ RAT với Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật Hà Nội. Bên cạnh đó, Chi cục Trồng trọt và BVTV thường xuyên phối hợp với Chi cục Trồng trọt và BVTV các tỉnh, thành phố trong cả nước về bảo vệ, kiểm dịch thực vật, về quy trình sản xuất, trồng trọt đảm bảo ATTP... đồng thời thường xuyên tham quan, trao đổi học tập kinh nghiệm lẫn nhau về mọi mặt. Phối hợp kiểm tra vùng sản xuất và sản phẩm để kiểm soát chất lượng sản phẩm rau an toàn của tỉnh đưa về Hà Nội từ khâu sản xuất, sơ chế đến khâu lưu thông, tiêu thụ; xây dựng và phát triển mạng lưới tiêu thụ sản phẩm rau an toàn như mở cửa hàng, điểm bán hàng, điểm phân phối trên thị trường Hà Nội; khuyến khích và kết nối doanh nghiệp tham gia sản xuất, tiêu thụ rau an toàn giữa các tỉnh, thành phố.

Công tác xúc tiến thương mại, kết nối tiêu thụ nông lâm thủy sản trên địa bàn và các tỉnh: Nhiều nông sản thực phẩm các địa phương được các đơn vị Hà Nội hỗ trợ đẩy mạnh xây dựng, quảng bá thương hiệu đã được doanh nghiệp, siêu thị, chuỗi thực phẩm, nhà hàng, khách sạn kết nối tiêu thụ, quảng bá người tiêu dùng Thủ đô biết đến, ưu tiên lựa chọn, các sản phẩm được doanh nghiệp, siêu thị Hà Nội kết nối cụ thể: sản phẩm thành phố Hà Nội ( Bưởi diễm Bắc từ Liêm, Phúc Thọ, Ứng Hòa, Chương mỹ, cam canh, gà đồi Ba Vì, Gà mía Sơn Tây, Trứng Tiên Viên, Ba Huân, gạo Bảo Minh, Rau củ quả các các loại, Ổi, phật thủ...), sản phẩm tỉnh Yên Bái (Gạo các loại: Sếng cù, nếp Tú Lệ, tẻ đỏ; Cam Văn Chấn; thịt trâu, lợn gác bếp, măng khô...); Tỉnh Lạng Sơn (Na Chi Lăng, Măng ớt, quế, hồi...); Tỉnh Bắc Giang (Vải thiều Lục Ngạn, Gà đồi Yên Thế, Mỳ chũ...); tỉnh Hòa Bình (Cam Cao Phong, măng, miến, Cá sông Đà, Bưởi đỏ Tân Lạc...);

Số lượng sản phẩm của một số địa phương tiêu thụ qua các kênh phân phối, siêu thị, chuỗi thực phẩm, thương nhân kinh doanh của Hà Nội trong năm 2019, cụ thể: tỉnh Hòa Bình cấp cho thành phố Hà Nội năm 2019 cung cấp 200 tấn rau hữu cơ, 120 tấn quả có múi các loại, 2.500 tấn thịt lợn, 1000 tấn thịt gà, 500 tấn thịt bò; 1.500 tấn cá sông





Đà, sản phẩm nông sản chế biến trên 300 tấn các loại... Tỉnh Vĩnh Phúc cung cấp Rau củ quả: 80.000 tấn, Trứng gà: 250 triệu quả, Gà thịt: 3.200 tấn, Lợn thịt: 15.000 tấn, thủy sản nuôi (cá trôi, mè, trắm, chép, rô phi đơn tính): 4.000 tấn, 30 tấn giò, chả... Tỉnh Lạng Sơn khoảng 20 tấn rau, củ, quả, trên 50 tấn sản phẩm đã qua chế biến như măng ớt, cao khô, thạch đen, hoa quả các loại. Tỉnh Hà Nam đã cung ứng cho thị trường Hà Nội khoảng 15.000 tấn nông sản, thủy sản; trong đó: Thịt lợn khoảng 20.200 tấn, gia cầm khoảng 1.200 tấn đã qua kiểm dịch, phần còn lại là rau củ quả, gạo,... Công ty Masan chi nhánh Hà Nam cung cấp cho các siêu thị tại Hà Nội (chuỗi cửa hàng meat Deli, Vinmart,...) 680 tấn thịt lợn đã qua sơ chế, bao gói. Tỉnh Sơn La cung cấp 3.260 tấn rau các loại, 5.784 tấn quả các loại, 330 tấn thịt lợn... Tỉnh Bắc Kạn cung cấp về Hà Nội 10 tấn gạo nếp đặc sản, măng khô 3 tấn, bí thơm 250 tấn... Tỉnh Yên Bái cung cấp 10 nghìn tấn cam, bưởi... Tỉnh Hưng Yên cung cấp hơn 600 tấn rau, 500 tấn quả... Tỉnh Tuyên Quang cung cấp 1.649 tấn sản phẩm thủy sản, thịt, chè, rau, quả...

Ngoài ra có thêm 200 nhà cung cấp mới của các địa phương đã kết nối sản phẩm các địa phương tiêu thụ tại kênh phân phối trên địa bàn Thành phố: Hệ thống Vinmart kết nối lượng hàng hóa các tỉnh ước đạt 19.000 tấn, giá trị đạt 240 tỷ đồng; BigC Thăng Long kết nối lượng hàng hóa các tỉnh ước đạt 4.600 tấn, giá trị đạt 89 tỷ đồng; Saigon Co.op Hà Nội kết nối lượng hàng hóa các tỉnh ước đạt 1800 tấn, giá trị đạt 37 tỷ đồng; Hệ thống Hapro kết nối ước đạt 11,4 tỷ đồng. Các hệ thống phân phối khác ước đạt 150 tỷ đồng.

Năm 2020 là năm cuối cùng thực hiện kế hoạch 5 năm chương trình phối hợp phát triển chuỗi cung cấp rau, thịt an toàn cho thành phố Hà Nội giai đoạn 2015 - 2020. Với mục tiêu; Sản phẩm rau, thịt, nông sản đưa về tiêu thụ trên địa bàn thành phố Hà Nội được sản xuất, kinh doanh đảm bảo an toàn thực phẩm và truy xuất được nguồn gốc xuất xứ. Năm 2020, Sở Nông nghiệp và PTNT Hà Nội và 21 tỉnh trong Ban Điều phối tập trung triển khai một số nội dung sau:

Đẩy mạnh hợp tác trong công tác quản lý nhà nước trong nông nghiệp; tổ chức các đoàn công tác trao đổi, học tập kinh nghiệm trong phát triển chăn nuôi, quản lý, sản xuất giống chăn nuôi, thủy sản; chuyển giao các tiến bộ kỹ thuật về trồng trọt, xây dựng các mô hình sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, xây dựng chuỗi liên kết

sản xuất, cung ứng sản phẩm nông lâm thủy sản an toàn; tư vấn, phân tích, kiểm nghiệm và chứng nhận chất lượng sản phẩm nông nghiệp...

Định hướng xây dựng vùng nguyên liệu bền vững, thu hút doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực chế biến thực phẩm và nâng cấp công nghệ chế biến, hỗ trợ quản lý tiêu chuẩn, quy chuẩn chất lượng và an toàn thực phẩm, phát triển hệ thống phân phối nông sản, mở rộng thị trường xuất khẩu.

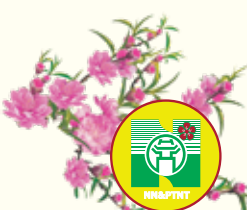
Tăng cường công tác phối hợp, kiểm tra quản lý dịch bệnh trong chăn nuôi, thường xuyên chia sẻ thông tin để cùng nắm bắt diễn biến các loại dịch bệnh khi mới xuất hiện và hướng giải quyết để không lây lan diện rộng; tăng cường công tác phòng chống dịch bệnh, kiểm dịch sản phẩm động vật và an toàn thực phẩm giữa Hà Nội với các tỉnh, thành phố, đặc biệt lưu ý việc nhập gia cầm lậu qua các tỉnh biên giới về Hà Nội.

Đẩy mạnh việc nghiên cứu, ứng dụng thông tin điện tử sử dụng mã QR cho các sản phẩm nông sản an toàn của Hà Nội và các tỉnh đưa về tiêu thụ tại Hà Nội (check.gov.vn); Đẩy mạnh phát triển chợ thương mại điện tử (Chonhaminh.gov.vn) để quảng bá, giới thiệu sản phẩm nông sản an toàn theo chuỗi.

Phối hợp đẩy mạnh công tác xây dựng, phát triển hợp tác liên kết các chuỗi giá trị sản xuất cung ứng thực phẩm nông lâm sản thủy sản thực phẩm an toàn.

Tăng cường phối hợp trong công tác trong quản lý chất lượng, ATTP nông lâm thủy sản; giám sát, thanh tra, kiểm tra chất lượng nông sản của các tỉnh và truy xuất nguồn gốc thực phẩm tại các tỉnh thành phố đưa về Hà Nội tiêu thụ và ngược lại.

Tăng cường công tác phối hợp trong lĩnh vực xúc tiến thương mại nông nghiệp thông qua các hoạt động như tham gia Hội chợ, Hội nghị, Hội thảo; Tổ chức các chương trình đoàn hợp tác (đoàn đi, đoàn đến) giữa các tỉnh thành phố nhằm trao đổi nhu cầu hợp tác và kết nối đầu tư sản xuất và xúc tiến thương mại tiêu thụ sản phẩm; Cung cấp các thông tin về sản phẩm, cơ sở sản xuất, doanh nghiệp tiêu biểu phục vụ cho công tác tuyên truyền và kết nối giao thương; Đẩy mạnh công tác xúc tiến thương mại, dự báo thị trường, khuyến khích, tạo thuận lợi cho các doanh nghiệp, các nhà khoa học trong và ngoài tỉnh ký kết hợp đồng sản xuất, tiêu thụ sản phẩm để phát triển và mở rộng thị trường tiêu thụ nông sản trong nước và từng bước xuất khẩu. Thực hiện tốt chương trình "Liên kết 4 nhà" để đẩy mạnh tiêu thụ nông sản thông qua hợp đồng./.



## FESTIVAL “SẢN PHẨM NÔNG NGHIỆP VÀ LÀNG NGHỀ HÀ NỘI LẦN THỨ NHẤT NĂM 2019”: TÔN VINH SẢN PHẨM NÔNG NGHIỆP VÀ LÀNG NGHỀ HÀ NỘI



*Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT Nguyễn Xuân Cường cùng lãnh đạo Thành phố Hà Nội thăm khu trưng bày “Hà Nội 4 mùa hoa” tại Festival*

**Lưu Phương**

**F**estival sản phẩm Nông nghiệp và làng nghề Hà Nội lần thứ nhất năm 2019 do UBND Thành phố Hà Nội phối hợp Bộ NN&PTNT tổ chức đã diễn ra thành công tốt đẹp. Festival năm nay có quy mô 311 gian hàng được bố trí theo không gian mở, hòa cùng với các tác phẩm nghệ thuật đã góp phần tôn vinh sản phẩm nông nghiệp và làng nghề của Hà Nội và các tỉnh thành phố phía Bắc. Festival đã thu hút trên 15.000 lượt người tham quan, thưởng lãm và mua sắm.

Festival sản phẩm Nông nghiệp và làng nghề Hà Nội lần thứ nhất năm 2019 đã diễn ra từ ngày 14 đến ngày 17/12/2019 tại Khu hội chợ triển lãm giao dịch kinh tế và thương mại, số 489 Hoàng Quốc Việt, Hà Nội. Festival được tổ chức với mong muốn giới thiệu những thành tựu đã đạt

được trong lĩnh vực phát triển nông nghiệp, nông thôn của thành phố Hà Nội. Đồng thời, tạo cơ hội cho các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh và địa phương quảng bá sản phẩm nông sản, sản phẩm làng nghề, vật tư nông nghiệp, đặc biệt là các sản phẩm đăng ký tham gia Chương trình “Mỗi xã một sản phẩm” của thành phố tới người dân và du khách. Ngoài ra, Festival còn là nơi tụ hội của những nghệ nhân làng nghề, các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất của Hà Nội và các tỉnh thành phố khác để cùng giao lưu, học tập và chia sẻ kinh nghiệm. Qua đó, mở rộng quan hệ hợp tác, làm cầu nối giữa người sản xuất nông nghiệp và làng nghề với doanh nghiệp, người tiêu dùng giữa Hà Nội với các tỉnh, thành trong cả nước.

Ngoài không gian trưng bày những ấn phẩm ảnh





giới thiệu quá trình phát triển và những thành tựu đạt được trong lĩnh vực nông nghiệp nông thôn của Thành phố, Festival còn dành riêng không gian cho những tác phẩm nghệ thuật sinh vật cảnh; triển lãm Hà Nội 4 mùa hoa, hay những món ẩm thực đến từ các làng nghề cũng được trình diễn ngay tại Festival... Ngoài ra, Festival năm nay còn để lại ấn tượng bởi các gian hàng được bố trí theo không gian mở, giới thiệu đến du khách rất nhiều sản phẩm nông nghiệp và làng nghề tiêu biểu, chủ lực của Hà Nội và các tỉnh, thành. Các sản phẩm trưng bày tại Festival đa dạng về chủng loại, phong phú về mẫu mã, thương hiệu sản phẩm với trên 2.000 loại sản phẩm nông nghiệp và làng nghề của Hà Nội và các tỉnh, thành phố.

Festival có sự tham gia của 185 đơn vị, trong đó có 133 đơn vị của 20 quận, huyện, thị xã của Hà Nội; 49 đơn vị của 19 tỉnh, thành phố bạn và 03 đơn vị trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn với 311 gian hàng trưng bày sản phẩm nông nghiệp và làng nghề.

Tham gia Festival lần này, nghệ nhân Phan Thị Thuận - Giám đốc Công ty TNHH Dầu tầm tơ Mỹ Đức, xã Phùng Xá, huyện Mỹ Đức mong muốn tìm kiếm cơ hội xuất khẩu các sản phẩm lụa tơ tầm, sản phẩm làm từ tơ sen sang các nước phát triển và tìm kiếm cơ hội hợp tác để nhân rộng mô hình sản xuất sợi từ cuống sen tại Việt Nam. Từ việc nghiên cứu tập quán của con tầm để biến chúng thành những người thợ lành nghề dệt nên những sản phẩm bằng lụa tơ tầm tự nhiên độc đáo, nghệ nhân Phan Thị Thuận, cũng là người đầu tiên nghiên cứu và ứng dụng thành công mô hình sản xuất sợi từ cuống sen tại Việt Nam. Những sản phẩm khăn tay, khăn quàng cổ phẳng phất hương sen thơm ngát không chỉ tượng trưng cho sự tài hoa, sáng tạo của người Việt mà còn là một mặt hàng xuất khẩu có giá trị. Nghệ nhân Phan Thị Thuận cho biết: Hiện tại Công ty có rất nhiều đơn hàng trong nước và quốc tế đặt mua sản phẩm từ tơ sen, tuy nhiên, vùng nguyên liệu mới chỉ có ở huyện Mỹ Đức. Vì vậy, theo bà, Hà Nội có nhiều tiềm năng để xuất khẩu các sản phẩm từ tơ sen vì Hà Nội có nhiều vùng trồng có thể trồng sen, vừa kết hợp du lịch vừa tạo vùng nguyên liệu lấy tơ sen, tuy nhiên các địa phương cũng cần chú trọng trong công tác đào tạo nghề.

Sản phẩm phong phú, đa dạng, không gian nghệ thuật đặc sắc của Festival đã thu hút trên 15 nghìn lượt du khách đến tham quan, thưởng lãm, mua sắm. Từ rất nhiều ý kiến phản hồi cho thấy Festival lần này đã để lại ấn tượng sâu sắc tới du khách cũng như các hộ sản xuất, HTX, doanh nghiệp của Hà Nội và các tỉnh bạn đã tham gia Festival. Ông Lê Cẩm Long, Giám đốc Trung tâm Khuyến nông tỉnh Thái Nguyên đánh giá cao công tác tổ chức Festival lần này của Hà Nội. Festival lần này, là dịp để Sở NN&PTNT tỉnh Thái Nguyên giới thiệu và quảng bá tới du khách Thủ đô sản phẩm đặc sản chè Thái Nguyên được trồng theo tiêu chuẩn VietGAP và hữu cơ.

Cũng theo ông Long, để nâng cao giá trị kinh tế cho sản phẩm nông sản của địa phương, hàng năm, Sở NN&PTNT tỉnh Thái Nguyên luôn chú trọng, hợp tác chặt chẽ với Sở NN&PTNT Hà Nội để thúc đẩy tiêu thụ các sản phẩm chủ lực của Thái Nguyên tại thị trường Hà Nội.

Hà Nội - mảnh đất của làng nghề, trong số khoảng 5400 làng nghề ở Việt Nam, riêng Hà Nội chiếm 1/3 với 1350 làng nghề và làng có nghề trong đó có hơn 300 làng nghề được công nhận. Các hoạt động tôn vinh nghệ nhân, cơ sở sản xuất nông nghiệp tại Festival sẽ động lực để Hà Nội tiếp tục hoàn thành các mục tiêu của Chương trình OCOP “Một xã một sản phẩm”. Ông Chu Phú Mỹ - GD Sở Nông nghiệp và PTNT Hà Nội cho biết: Hà Nội phấn đấu đến năm 2020 phát triển, đánh giá, xếp hạng từ 800 đến 1.000 sản phẩm; trong đó, có từ 500 sản phẩm tham gia được đánh giá và xếp hạng sản phẩm cấp Thành phố, 100 sản phẩm được tham gia đánh giá và xếp hạng sản phẩm cấp Quốc gia theo quy định. Riêng năm 2019, Hà Nội tổ chức đánh giá xếp hạng 300 sản phẩm. Với hàng nghìn làng nghề truyền thống và nhiều mặt hàng nông sản, đặc sản cấp quốc gia, cấp vùng miền... Chương trình “Một xã một sản phẩm” đang được Hà Nội triển khai sẽ tạo sức bật cho nông nghiệp, nông thôn, nông dân Thủ đô và khẳng định giá trị, chất lượng, thương hiệu sản phẩm nông nghiệp - làng nghề của chốn kinh kỳ trong quá trình hội nhập.

Cũng theo Giám đốc Sở Nông nghiệp & PTNT Hà Nội: Festival “Sản phẩm nông nghiệp và làng nghề Hà Nội lần thứ nhất năm 2019” đã trở thành cầu nối giữa sản xuất và thương mại, giữa nông nghiệp và du lịch, giữa Hà Nội và các tỉnh, thành để cùng liên kết hợp tác vì sự phát triển nông nghiệp chung của đất nước, đồng thời, góp phần thúc đẩy sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp của Thủ đô theo hướng đô thị sinh thái, công nghệ cao, hiện đại, hiệu quả và bền vững. Thành công của Festival năm nay sẽ là những bài học kinh nghiệm quý báu để Hà Nội tiếp tục tổ chức Festival theo định kỳ những năm tiếp theo.

Lần đầu tiên được tổ chức với quy mô được xem là lớn nhất từ trước đến nay, Festival “Sản phẩm nông nghiệp và làng nghề Hà Nội lần thứ nhất năm 2019” đã để lại nhiều ấn tượng. Festival cũng đã phần nào cho thấy, thế mạnh về sản phẩm nông nghiệp, làng nghề của Hà Nội đang được phát huy, tạo sự chuyển động mạnh mẽ trong hội nhập, góp phần nâng cao đời sống cho người nông dân. Đây cũng là dịp để Hà Nội quảng bá nét văn hóa thông qua các sản phẩm nông nghiệp và làng nghề tiêu biểu tới nhân dân, bạn bè và du khách quốc tế. Bên cạnh đó, Festival còn là cơ hội thu hút, kết nối doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp, phát triển chế biến, liên kết vùng tạo chuỗi để phát triển các sản phẩm nông nghiệp chủ lực, xúc tiến xuất khẩu chính ngạch sản phẩm nông nghiệp của Thủ đô./.





# MỘT SỐ CÔNG NGHỆ BẢO QUẢN QUẢ CAM, BƯỞI

Viện Nghiên cứu rau quả

Với đặc điểm của vỏ quả cam, bưởi là có các túi tinh dầu nên việc bảo quản phải đảm bảo không gây tổn thương bề mặt quả, dập túi tinh dầu bởi đây là một trong các vị trí ban đầu gây thối hỏng quả sau thu hoạch. Bài viết xin giới thiệu một số công nghệ bảo quản quả cam, bưởi nhằm giúp kéo dài thời gian sử dụng, đảm bảo chất lượng quả.

## \* Công nghệ bảo quản cam, bưởi bằng Chitosan:

Chitosan là một loại hợp chất sinh học cao phân tử được chiết xuất từ vỏ tôm, có đặc tính ưu việt hơn các loại hoá chất khác dùng trong bảo quản trái cây. Màng Chitosan chống thoát hơi nước, kháng khuẩn, không gây độc cho môi trường và con người.

Quả cam, bưởi được thu hái khi màu vỏ quả chuyển từ xanh đến hơi vàng. Quả cam, bưởi được cắt khỏi cây bằng kéo chuyên dùng, rồi bọc giấy mềm, xếp vào thùng carton có lót rơm rạ và được vận chuyển về kho. Tại kho quả cam, bưởi được phân loại, lựa chọn quả có kích thước đồng đều rồi rửa nhẹ dưới vòi nước máy đang chảy và để ráo tại nhiệt độ phòng. Nhúng quả cam, bưởi vào dung dịch Chitosan 1 - 2,5%, để ráo, sau đó đặt vào thùng carton có đục lỗ (đã xử lý cồn 95%), bảo quản ở nhiệt độ 20°C và hai tuần tiến hành kiểm tra một lần.

Với màng Chitosan, màu sắc của vỏ bưởi chỉ thay đổi chút ít so với lúc mới hái nhưng vỏ bưởi vẫn có màu đều nhau và có thể ăn được sau 3 tháng.

So sánh với bao nhựa PE, màng Chitosan cho chất lượng tốt hơn trong 3 tháng bảo quản.

## \* Công nghệ bảo quản quả cam bằng chế phẩm tạo màng:

Đặc điểm chính của công nghệ là sử dụng chế phẩm tạo màng phủ trực tiếp lên bề mặt của quả. Chế phẩm có tác dụng làm giảm tổn thất khối lượng và giảm biến dạng hình thức do mất nước, đồng thời làm giảm quá trình trao đổi khí dẫn tới làm chậm quá trình chín hay già hoá của quả.

Chế phẩm tạo màng này ở dạng sáp nhũ tương, có thành phần chính là sáp PE, sáp ong, sáp Carnaubá... được sản xuất theo dây chuyền thiết bị chuyên dụng thuộc Viện Cơ điện nông nghiệp và Công nghệ sau thu hoạch.

Các bước tiến hành:

## - Thu hái nguyên liệu:

Thu hái khi cam đã đạt độ chín thu hoạch, tùy theo mục đích bảo quản mà thu hái vào giữa hoặc cuối vụ.

Không thu hái khi thời tiết ẩm ướt, đặc biệt là lúc trời mưa hoặc sáng sớm khi chưa tan hết sương vì thu hái trong điều kiện này để làm cho vi sinh vật có hại xâm nhập vào quả.

Quá trình hái cam trên cây phải nhẹ nhàng, cẩn thận, không làm tổn thương đến bề mặt của quả, không sử dụng những quả đã bị rơi xuống đất.

Cắt cuống sát quả để tránh cuống làm tổn thương đến các quả khác trong quá trình vận chuyển và bảo quản.

Không để quả dưới nắng. Vận chuyển nhanh nhất về nơi tập kết, tránh làm tổn thương quả trong quá trình vận chuyển.

## - Xử lý nguyên liệu:

Quả cam, bưởi đưa vào bảo quản phải đảm bảo các yêu cầu kỹ thuật theo tiêu chuẩn nguyên liệu đề ra. Loại ra những quả dị thường về kiểu dáng, hình thức, màu sắc, bị tổn thương cơ học, bị bệnh, bị khuyết tật. Nên chọn những quả tương đối đồng đều về hình thức, kích thước và độ chín.

Khâu vệ sinh quả là bắt buộc để loại bỏ chất bẩn bám dính trên vỏ quả, kể cả dư lượng hóa chất hay phân bón qua lá. Rửa cũng giúp loại bỏ một phần các vi sinh vật và nấm bệnh trên quả. Khâu vệ sinh quả bao gồm 2 bước:

Bước 1: Vệ sinh sơ bộ bề mặt quả

+ Mục đích là loại bỏ các chất bẩn bám dính trên bề mặt quả.

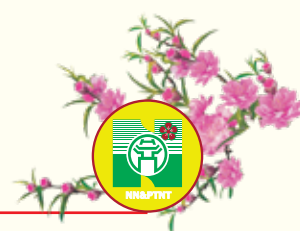
+ Cam được đựng trong các rổ nhựa to, dùng vòi nước rửa qua bề mặt quả cam. Đối với quy mô bảo quản nhỏ thì có thể dùng khăn ướt lau sạch bề mặt quả.

Bước 2: Rửa quả bằng máy có bổ sung dung dịch  $\text{Ca}(\text{ClO})_2$  0,0025%

+ Mục đích là loại bỏ bớt lượng vi sinh vật có hại trên vỏ quả.

+ Quả cam sau khi rửa sơ bộ được rửa trong máy rửa quả dạng sục khí.

Cho cam vào bồn rửa quả, bổ sung dung dịch  $\text{Ca}(\text{ClO})_2$  vào bồn rửa quả sao cho nồng độ  $\text{Ca}(\text{ClO})_2$  là 0,0025%,



rửa cam trong thời gian là 2 phút. Sau đó vớt cam ra và tráng lại bằng nước sạch.

Sau khi rửa, quả cam được làm khô bề mặt.

#### - Phủ chế phẩm:

Sử dụng thiết bị phủ chế phẩm dạng máng lăn với năng suất 1000 kg quả/giờ. Tỷ lệ quả được phủ đều chế phẩm đạt trên 98%, không gây dập nát và rụng cuống, kết cấu thiết bị đơn giản, dễ vận hành và dễ vệ sinh sau khi thực hiện.

Sau khi phủ chế phẩm, quả cam, bưởi được để khô tự nhiên hoặc được dùng quạt gió thổi cho nhanh khô.

#### - Bao gói:

Cam sau khi phủ chế phẩm và để khô được bảo quản trong thùng carton kích thước: dài x rộng x cao = 50x28 x30 (cm), ở 2 đầu thùng có đục lỗ thông khí đường kính khoảng 30 mm. Đặc biệt, cam, bưởi sẽ được bảo quản tốt hơn khi thùng carton được tráng thêm lớp parafin + EVA ở mặt trong của thùng. Mỗi thùng có thể bảo quản được 25 - 30 kg quả cam và 15 - 20 quả bưởi.

#### - Xếp kho bảo quản:

Kho bảo quản cam, bưởi phải đảm bảo rộng rãi, nền nhà cao ráo, không bị ẩm ướt, có lỗ thoáng thông gió hoặc lắp đặt thêm quạt thông gió. Duy trì độ ẩm trong kho bảo quản ở mức 70 - 85%, nhiệt độ 22 - 25°C (nhiệt độ phòng).

Trước khi xếp cam vào bảo quản thì nhà kho phải được vệ sinh nền nhà, tường bao, trần nhà sạch sẽ. Nên sử dụng nước Clorin để vệ sinh nền nhà. Nền nhà được lót bằng một tấm vải bạt.

Thường xuyên theo dõi quả trong bảo quản, có thể 7 - 10 ngày/lần. Loại bỏ sớm những quả bị thối hỏng nhằm tránh lây nhiễm nấm bệnh sang các quả xung quanh.

#### \* Bảo quản bằng kho lạnh:

Nhiệt độ bảo quản cam, bưởi yêu cầu trong khoảng từ 2 - 8°C. Cam bưởi đưa vào bảo quản cần được thu hoạch đúng độ tuổi, lau sạch bằng khăn ướt để ráo, sau đó bọc kín bằng nylon trước khi đưa vào kho lạnh. Lắp đặt kho lạnh bảo quản cam, bưởi cần đảm bảo kiểm soát được nhiệt độ, ẩm độ trong kho bảo quản.

Kho lạnh bảo quản cam, bưởi tươi với số lượng quả lớn, quả được tươi lâu hơn (vài tháng) và không làm mất đi hương vị của quả. Công nghệ bảo quản quả cam, bưởi bằng kho lạnh được coi là công nghệ tiên tiến và tối ưu nhất hiện nay với chi phí rất rẻ nếu tính theo thời gian

và hiệu quả bảo quản mang lại.

Quả cam bưởi được thu hoạch vào lúc trời mát, nhẹ nhàng, tránh lúc trời nắng gắt làm các tế bào tinh dầu căng dễ vỡ, nên không thu hái quả sau cơn mưa hoặc có sương mù nhiều vì quả dễ bị ẩm thối khi tồn trữ. Dùng kéo cắt chuyên dụng, không để quả rơi xuống đất, tránh va đập tạo vết thương trên quả, dùng sọt nhựa 20 kg để đựng.

Sau khi thu hoạch, phân loại quả theo từng loại theo trọng lượng và loại bỏ quả hỏng, có vết côn trùng cắn, dập, trầy xước, thâm đen trên vỏ.

Xử lý vi khuẩn, nấm và làm khô bột 1 phần. Sau khi phân loại, quả cam, bưởi được nhúng qua dung dịch Natrihipoxlorit 1% và để khô. Tiếp đó nhúng trong dung dịch Citrashine, để khô tự nhiên hoặc dùng quạt thổi hoặc dùng bao Wrapping. Nên bao quả bằng lớp lưới Polosliren tránh va chạm khi vận chuyển, đặt quả trong thùng carton 3 lớp. Cho các thùng đựng quả cam bưởi vào kho lạnh bảo quản ở nhiệt độ 10°C, ẩm độ 85 - 90%.

#### \* Công nghệ bảo quản CAS:

CAS là công nghệ do Nhật Bản chuyển giao. Nó có tính vượt trội hơn hẳn so với các công nghệ khác, đó là không sử dụng hóa chất mà thực hiện khâu làm lạnh nhanh kết hợp với hệ thống tạo trường điện từ và sóng âm để bảo quản quả tươi. Sản phẩm luôn giữ ở nhiệt độ -35°C trở lên nhưng vẫn không phá vỡ các màng và thành tế bào, duy trì được yếu tố quan trọng cấu thành hương vị trong thực phẩm. Nhờ đó giúp thực phẩm được bảo quản tốt hơn, tươi lâu hơn so với công nghệ đông lạnh truyền thống. Thời gian bảo quản thực phẩm có thể kéo dài tới 1 năm, thậm chí là 5 - 10 năm.

Trong thực tế, những quả cam không hạt V2 ngon, sạch, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm được tuyển chọn, đóng gói cẩn thận trong túi nylon và bảo quản bằng công nghệ CAS. Sau 3 tháng, đánh giá bước đầu cho thấy chế độ công nghệ CAS phù hợp với cam V2 Cao Phong là: thời gian lạnh đông 1 giờ, nhiệt độ bảo quản -30°C, nhiệt độ đông kết -30°C, lượng gió bảo quản 80% và dung gió bảo quản 80%. Vỏ quả cam vẫn tươi, bóng, có màu vàng sáng đặc trưng của cam tươi, bề mặt cắt mịn, mọng nước, vị đậm, chua ngọt hài hòa, không có mùi vị lạ. Về chất lượng, hầu hết hàm lượng chất khô hòa tan, hàm lượng đường có xu hướng tăng./.

## MỤC LỤC

| STT                                | NỘI DUNG   | TÁC GIẢ, ĐƠN VỊ   | TRANG |
|------------------------------------|--|---|-------|
| 1                                  | Thư Chúc mừng năm mới  | Chu Phú Mỹ<br>TUV - Giám đốc Sở Nông nghiệp & PTNT Hà Nội                         | 1     |
| <b>CHỦ TRƯỞNG CHÍNH SÁCH</b>       |  |   |       |
| 2                                  | Quy định tiêu chí xác định dự án, phương án sản xuất kinh doanh ứng dụng công nghệ cao trong nông nghiệp và bổ sung danh mục công nghệ cao được ưu tiên đầu tư phát triển ban hành kèm theo Quyết định số 66/2014/QĐ-TTg ngày 25/11/2014 của Thủ tướng Chính phủ | Thủ tướng Chính phủ   | 2     |
| <b>XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI</b>      |  |   |       |
| 3                                  | Kết quả thực hiện nhiệm vụ công tác năm 2019 và kế hoạch phát triển nông nghiệp, nông thôn năm 2020 của ngành Nông nghiệp & PTNT Hà Nội  | Sở Nông nghiệp & PTNT Hà Nội  | 4     |
| 4                                  | Trang ảnh: Phát triển Nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới  | Trung tâm Khuyến nông Hà Nội  | 10    |
| <b>TRỒNG TRỌT - THỦY LỢI</b>       |  |   |       |
| 5                                  | Kế hoạch sản xuất trồng trọt năm 2020  | Chi cục Trồng trọt và BVTV Hà Nội   | 12    |
| 6                                  | Hiệu quả từ một dự án hợp tác quốc tế  | Nguyễn Thị Thoa<br>Phó trưởng phòng TCCB -<br>Sở Nông nghiệp & PTNT Hà Nội        | 16    |
| 7                                  | Phương pháp dẫn nước Sông Đà từ cống Lương Phú cấp nước tự chảy cho sông Đáy, sông Nhuệ và Hồ Tây  | Nguyễn Trường Duy<br>Nguyên Trưởng phòng QLXDCT<br>- Sở Nông nghiệp & PTNT Hà Nội | 17    |
| <b>CHĂN NUÔI - THỦY SẢN</b>        |  |   |       |
| 8                                  | Tình hình phát triển ngành Thủy sản Hà Nội   | Tạ Văn Sơn<br>Chi cục trưởng Chi cục Thủy sản Hà Nội                              | 20    |
| 9                                  | Khó khăn, bấp cập và giải pháp tăng cường công tác quản lý giết mổ gia súc, gia cầm thời gian tới tại Hà Nội   | Nguyễn Ngọc Sơn<br>Chi cục trưởng Chi cục Thú y Hà Nội                            | 22    |
| 10                                 | Kết quả công tác hợp tác, phát triển chuỗi cung cấp rau, thịt, nông sản an toàn cho thành phố Hà Nội năm 2019  | Chi cục Quản lý Chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản Hà Nội                        | 24    |
| <b>KHOA HỌC KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ</b> |  |   |       |
| 11                                 | Festival “Sản phẩm nông nghiệp và làng nghề Hà Nội lần thứ nhất năm 2019”: Tôn vinh sản phẩm Nông nghiệp và Làng nghề Hà Nội   | Lưu Phượng<br>Trung tâm Khuyến nông Hà Nội  | 28    |
| 12                                 | Một số công nghệ bảo quản quả cam, bưởi  | Viện Nghiên cứu rau quả   | 30    |



